



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH 9T/2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14/11/2024

Nội Dung

01. TÌNH HÌNH VĨ MÔ 9T/2024

02. KQKD CỦA OCB 9T/2024

03. THÀNH TỰU 9T2024 VÀ TRIỂN VỌNG
NĂM 2024

04. CHIẾN LƯỢC NGÂN HÀNG XANH

05. PHỤ LỤC





**Tăng trưởng có
chất lượng và vượt
ngành**

- Tổng tài sản: 265,5 nghìn tỷ đồng (+10,6% YTD)
- Tăng trưởng tín dụng: 10,4% so với ngành 9,0%
- Tăng trưởng huy động vốn: 8,4% so với ngành 5,3%



**Quản lý thận trọng
bảng cân đối kế
toán**

- NPL: 2,3% so với ngành 5,0%
- CAR: 12,9% (so với 8,0% theo yêu cầu)
- CASA: 16,5% (tăng từ mức 12,2% trong Q2/2024)



**Tiến trình thay đổi
chiến lược**

- Nâng cao năng lực kỹ thuật số
- Nghiệp vụ Banca phục hồi mạnh mẽ (+407,8% YoY)
- Triển vọng của Moody's tăng lên mức "Ổn định"

TÌNH HÌNH VĨ MÔ 9T/2024

01



Kinh tế Mỹ tăng trưởng tích cực:

- GDP Q3/2024 tăng 2,8% QoQ
- Chỉ số PCE của Mỹ đang có xu hướng về mức mục tiêu 2%.

Với nền kinh tế tăng trưởng tốt, lạm phát có xu hướng giảm về mục tiêu trong dài hạn, Fed đã mạnh dạn cắt giảm lãi suất 0,5% trong lần đầu tiên.

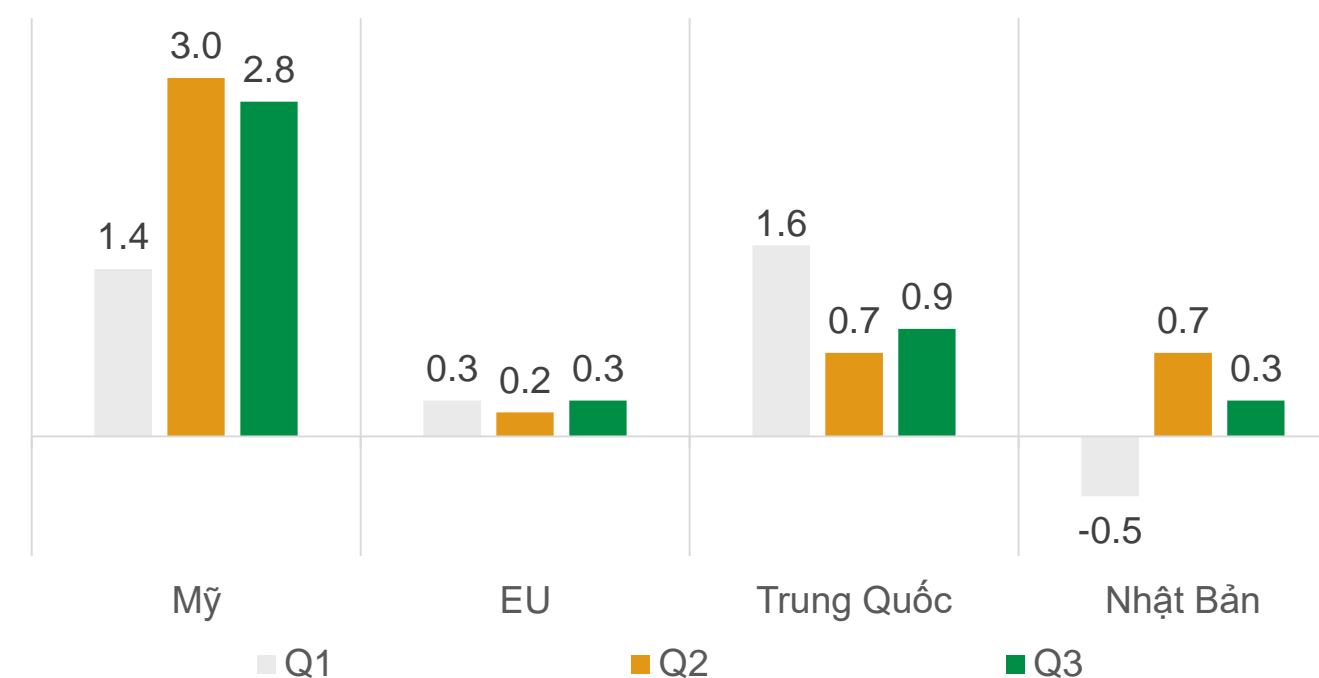


Euro đối mặt với tình trạng kinh tế suy giảm nghiêm trọng, mặc dù lạm phát đã giảm nhanh chóng trong giai đoạn trước đó. ECB đang rất nỗ lực cho việc vực dậy nền kinh tế của khu vực này. Trong năm nay ECB đã cắt giảm lãi suất 3 lần, đưa từ 4,50% về 3,40%.

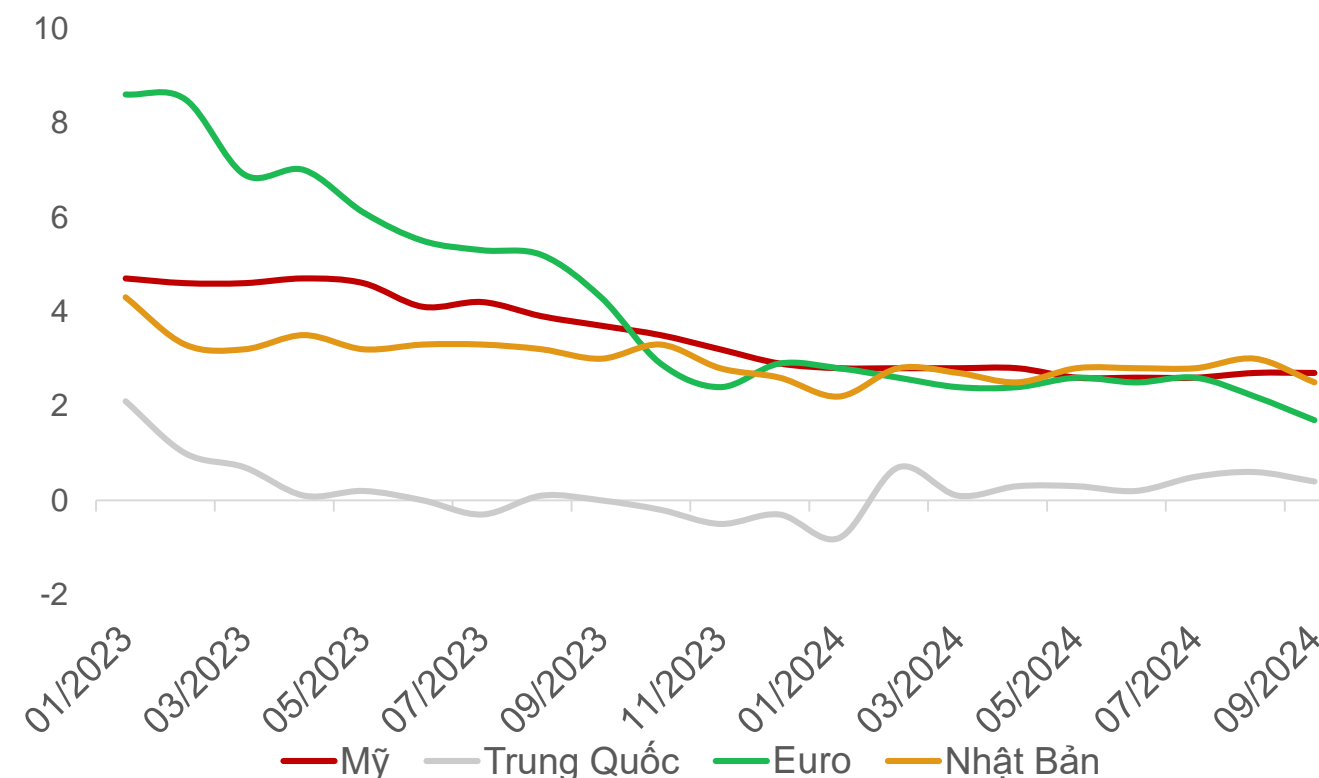


Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc chứng kiến mức tăng trưởng chậm nhất trong nhiều thập kỷ, giữa bối cảnh Chính Phủ nước này vẫn đang vật lộn để vực dậy hoạt động tiêu dùng trong vòng xoáy của cuộc khủng hoảng bất động sản bằng những “chương trình kích thích lớn”.

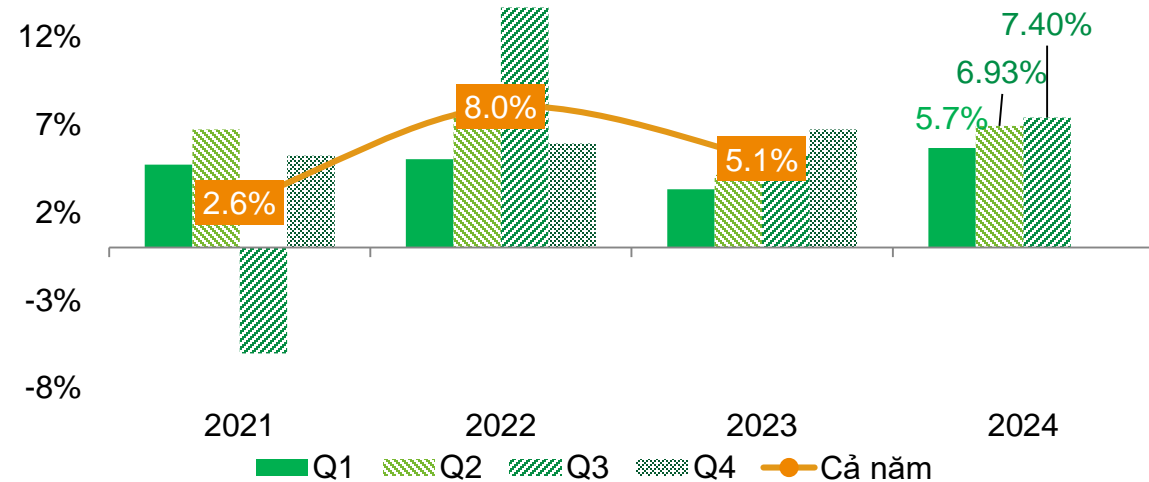
Tăng trưởng GDP của các nền kinh tế lớn (%)



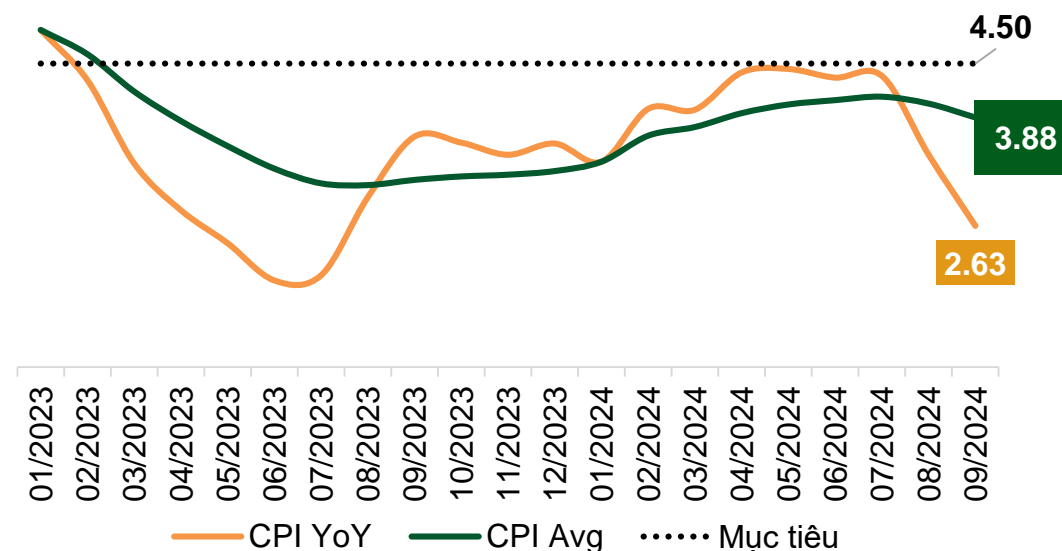
PCE Mỹ và CPI các nền kinh tế lớn (%)



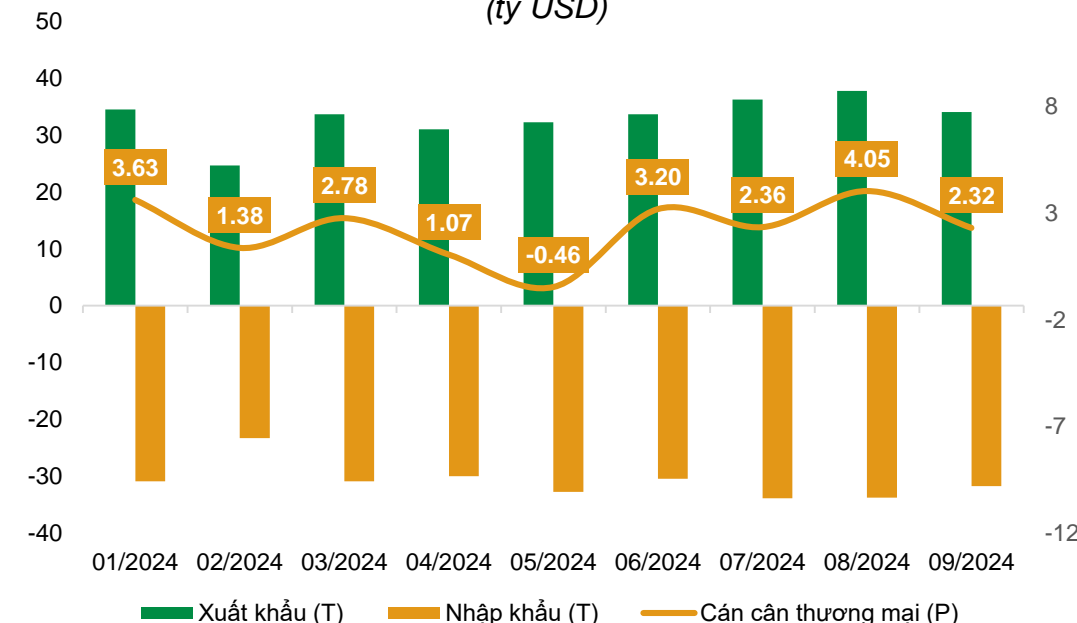
GDP tăng trưởng tốt hơn kỳ vọng (%)



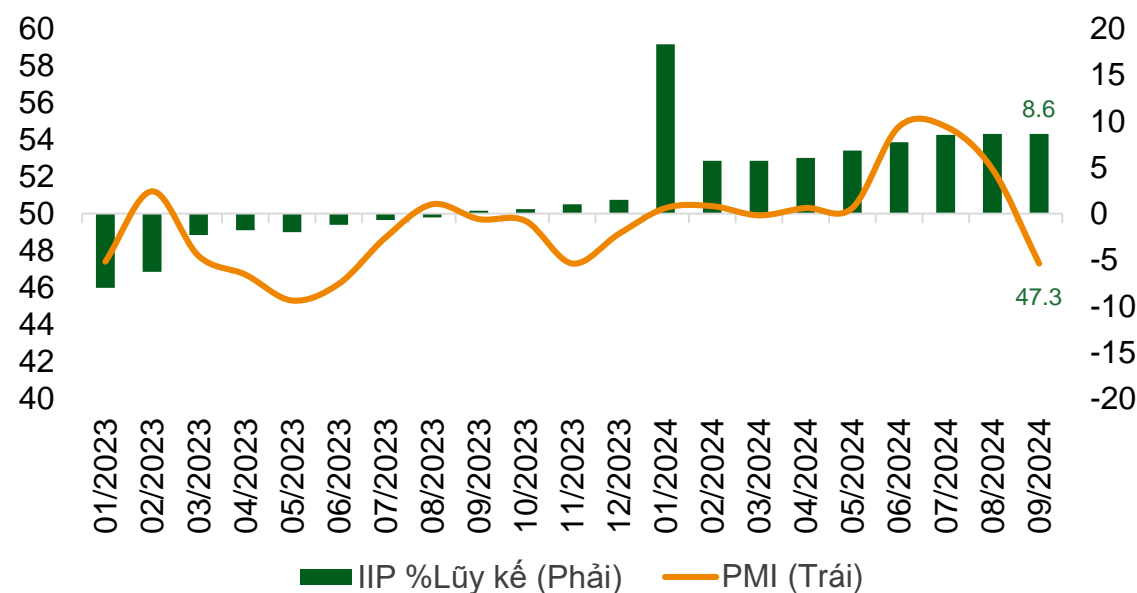
CPI hạ nhiệt nhanh chóng (%)



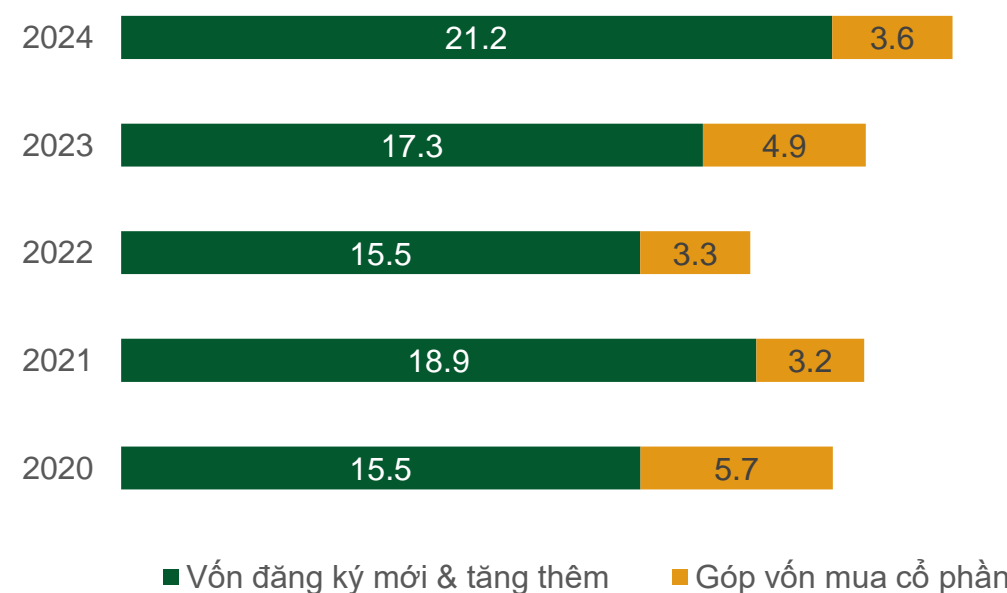
Cán cân thương mại thặng dư 20.79 tỷ USD trong 9T2024 (tỷ USD)



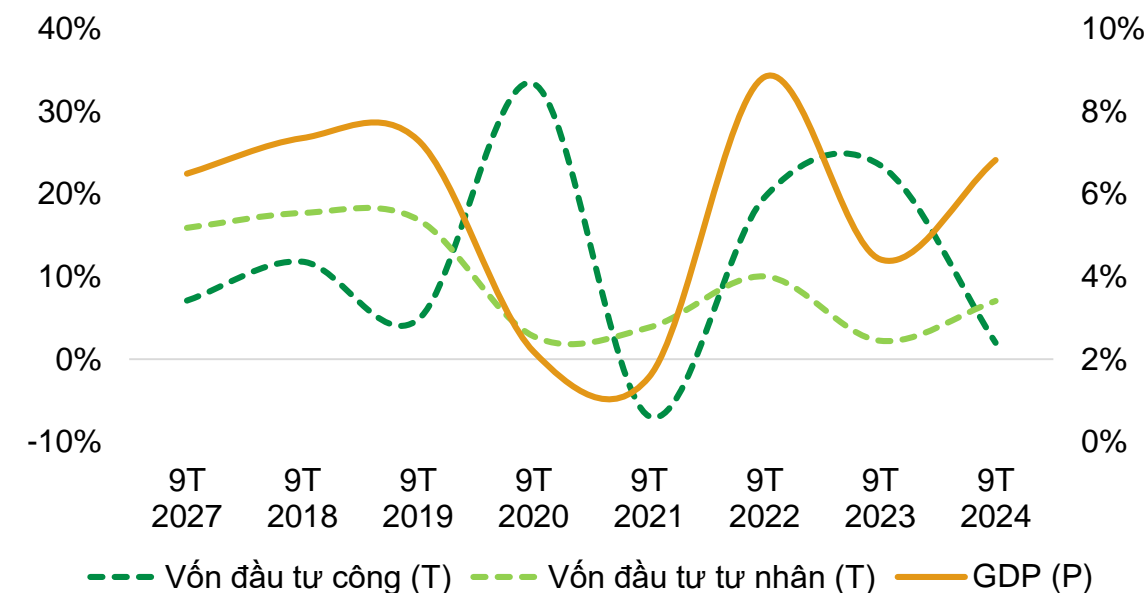
PMI suy giảm mạnh trong T9 do ảnh hưởng của bão (%YoY, điểm)



FDI đăng ký mới và góp vốn 9 Tháng hàng năm (Tỷ USD)

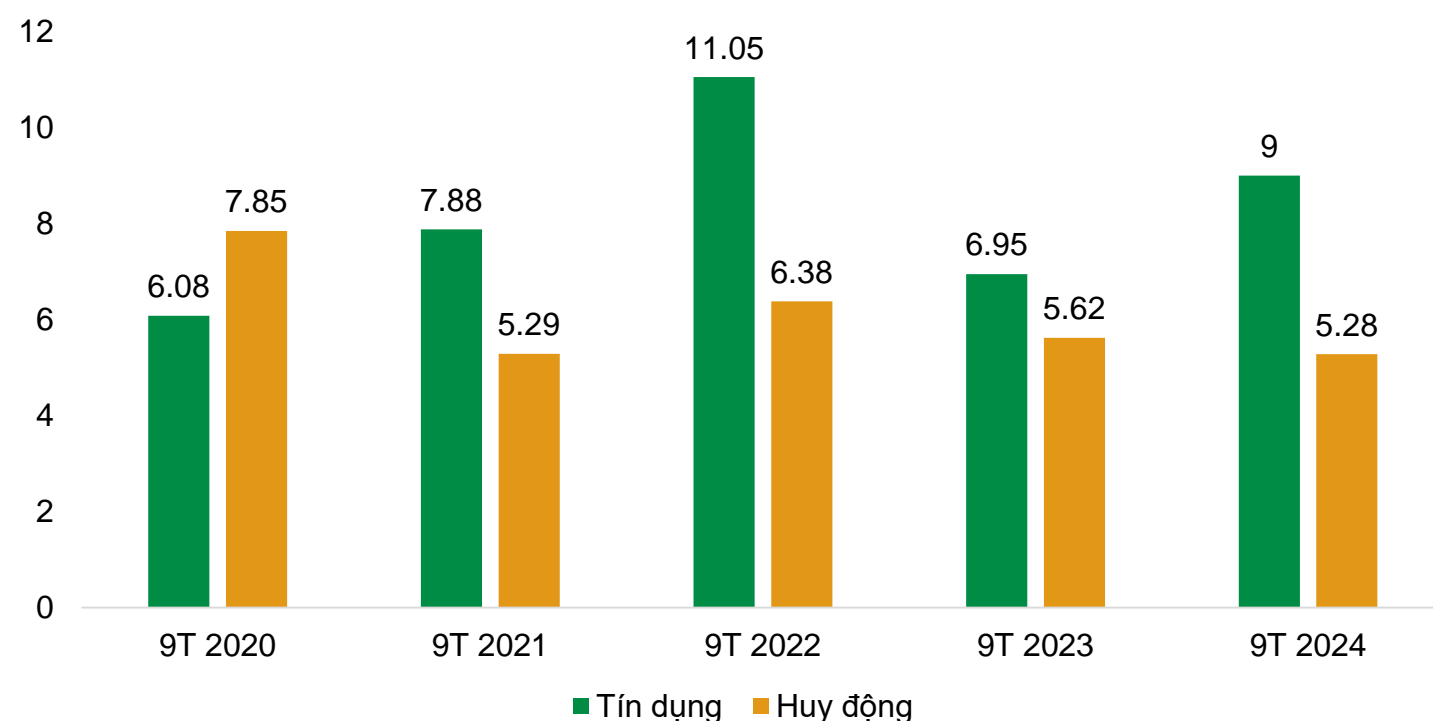


Đầu tư công còn yếu, chưa hỗ trợ nhiều cho tăng trưởng GDP (%YoY)

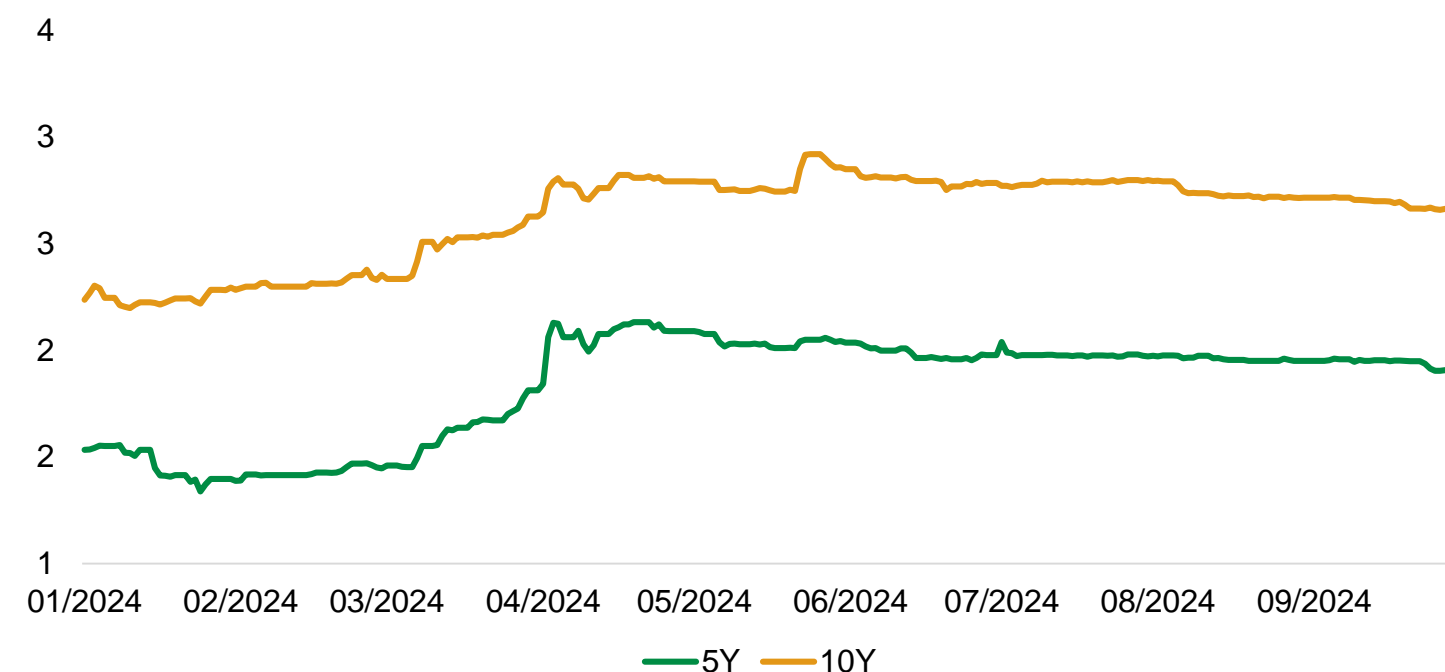


Nguồn: GSO

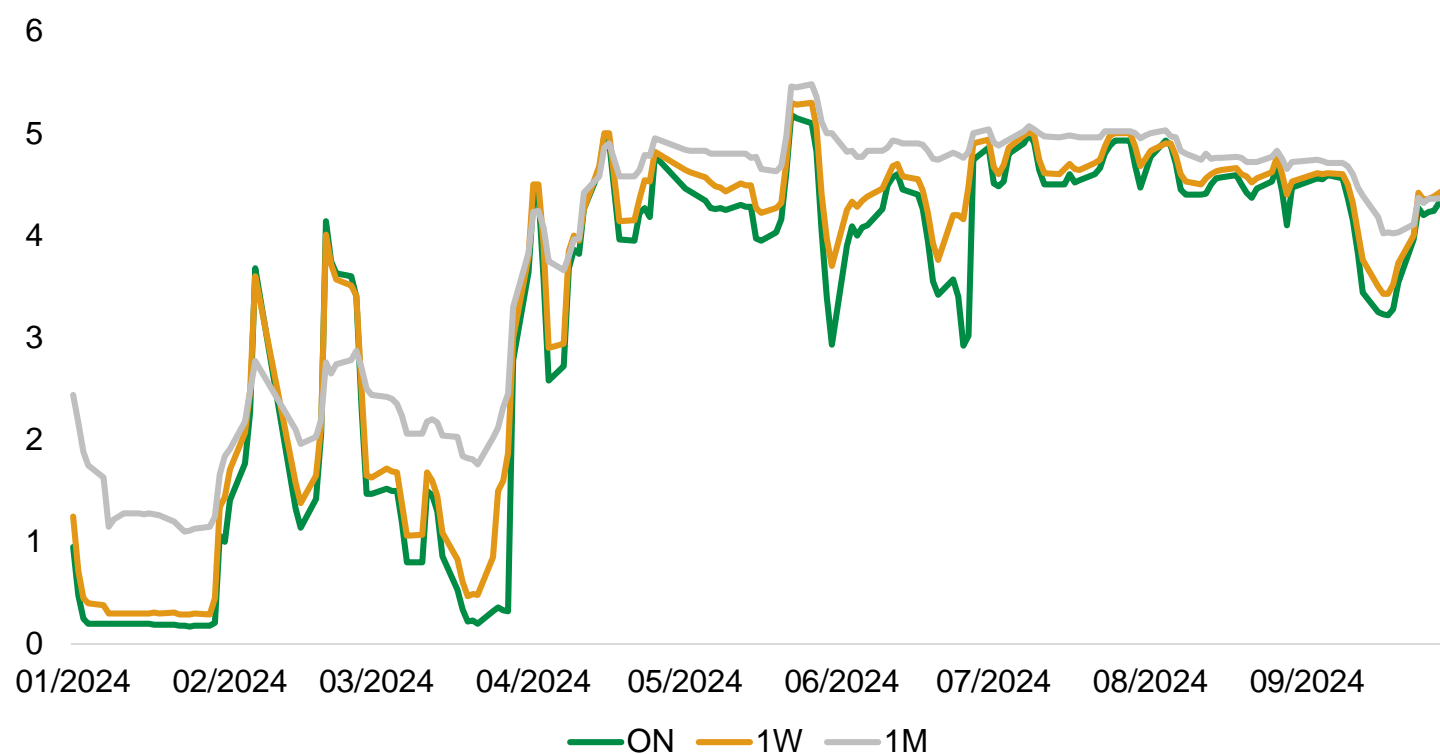
Tăng trưởng tín dụng và huy động toàn ngành (%)



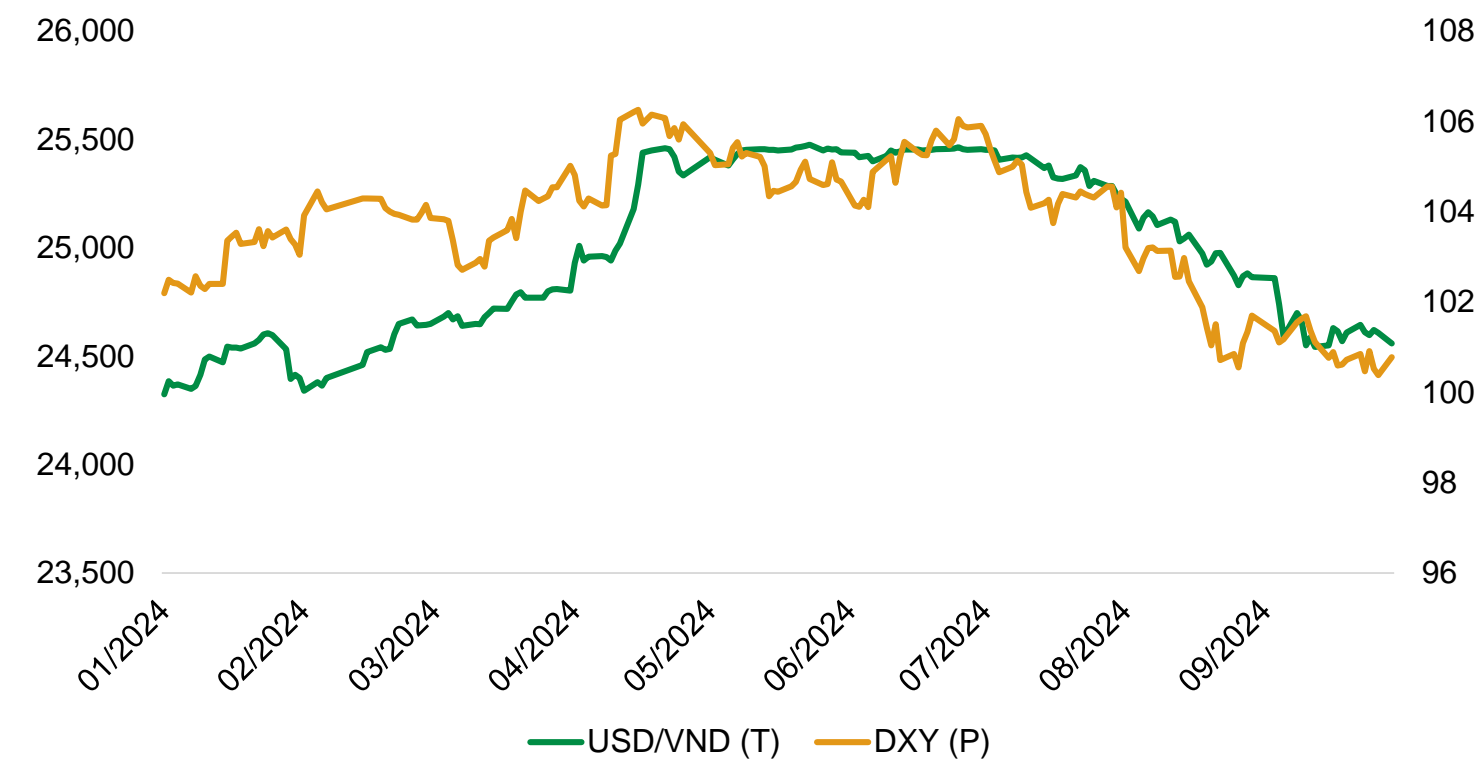
Lợi suất trái phiếu Chính Phủ tăng trong nửa đầu năm và hầu hết đi ngang ở giai đoạn Q3 (%)



Lãi suất liên ngân hàng neo cao để hỗ trợ tỷ giá



Tỷ giá biến động mạnh được dẫn dắt bởi DXY



KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA OCB 9T/2024

02

TỔNG TÀI SẢN

265,502 tỷ

▲ 10.6% ytd

TÍN DỤNG TT1

163,406 tỷ

▲ 10.4% ytd

CASA

16.5%

▲ 4.2% ytd

TGKH

136,535 tỷ

▲ 8.4% ytd

TỶ LỆ NỢ XẤU (NHNN)

2.3%

Tuân thủ

TOI

6,851 tỷ

▼ -1.0% yoy

LNTT

2,553 tỷ

▼ -34.8% yoy

CAR

12.9%

Tuân thủ

XẾP HẠNG MOODY'S TĂNG TRIỂN VỌNG TỪ "TIÊU CỰC" ĐẾN "ỔN ĐỊNH"



Nguồn: theo BCTC hợp nhất Q3/2024

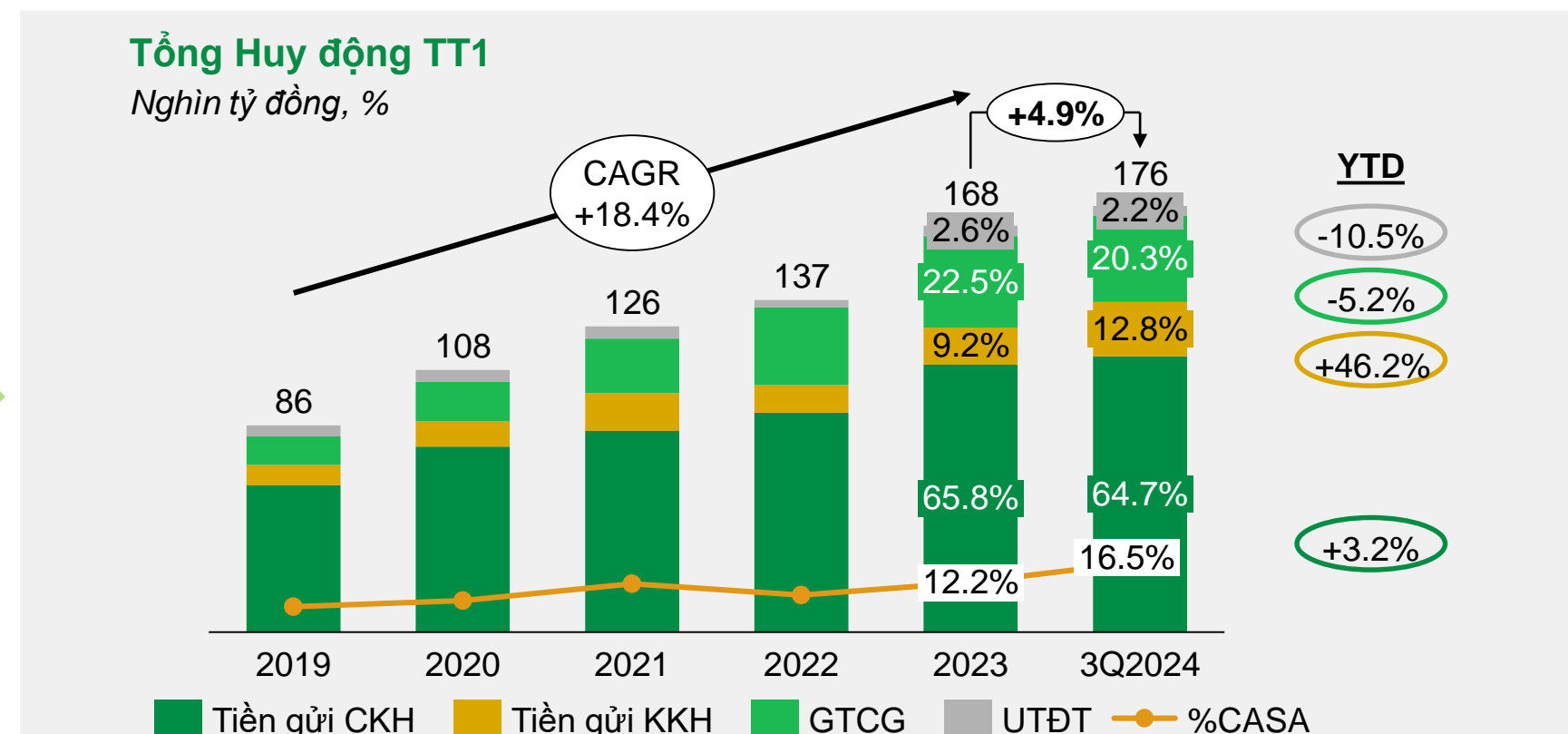
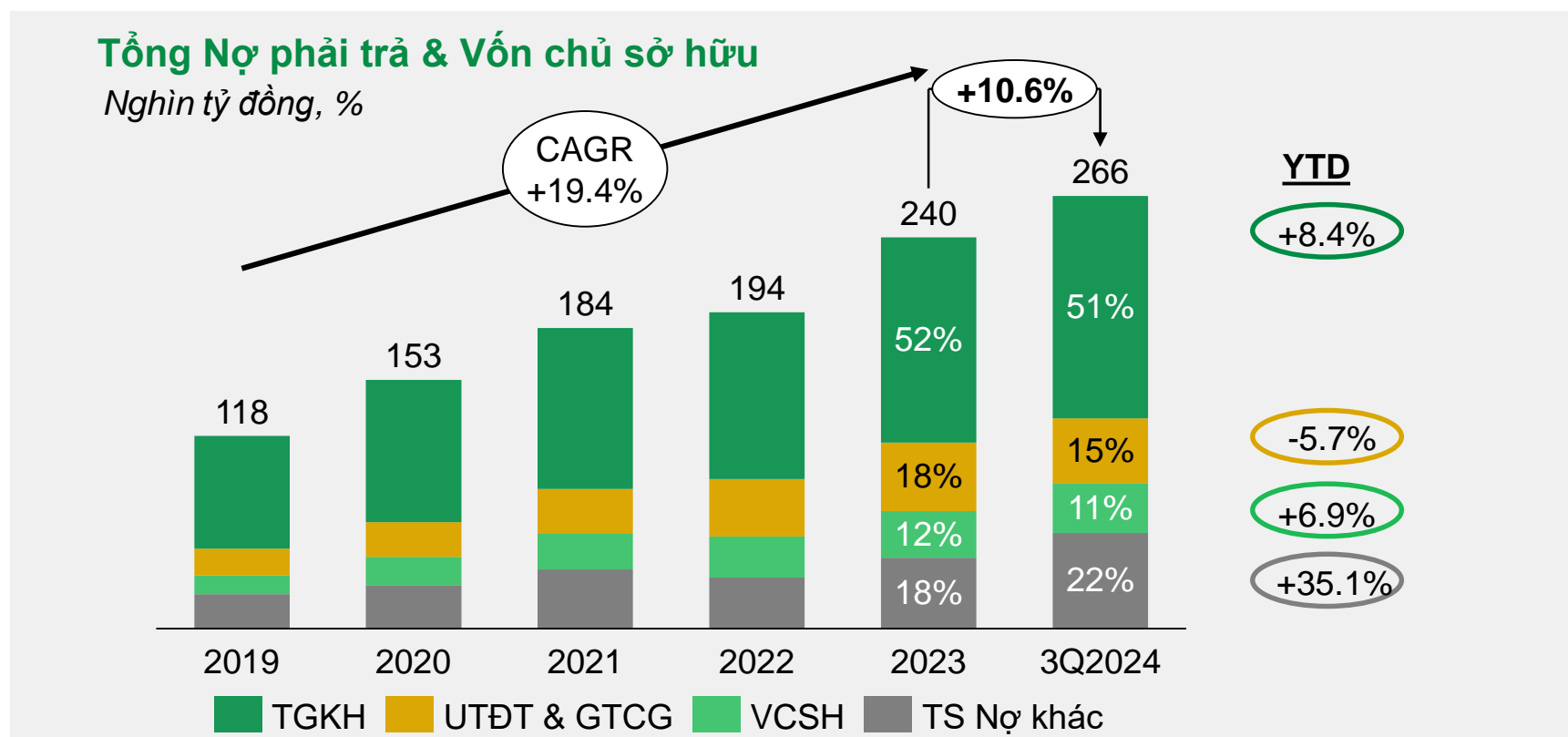
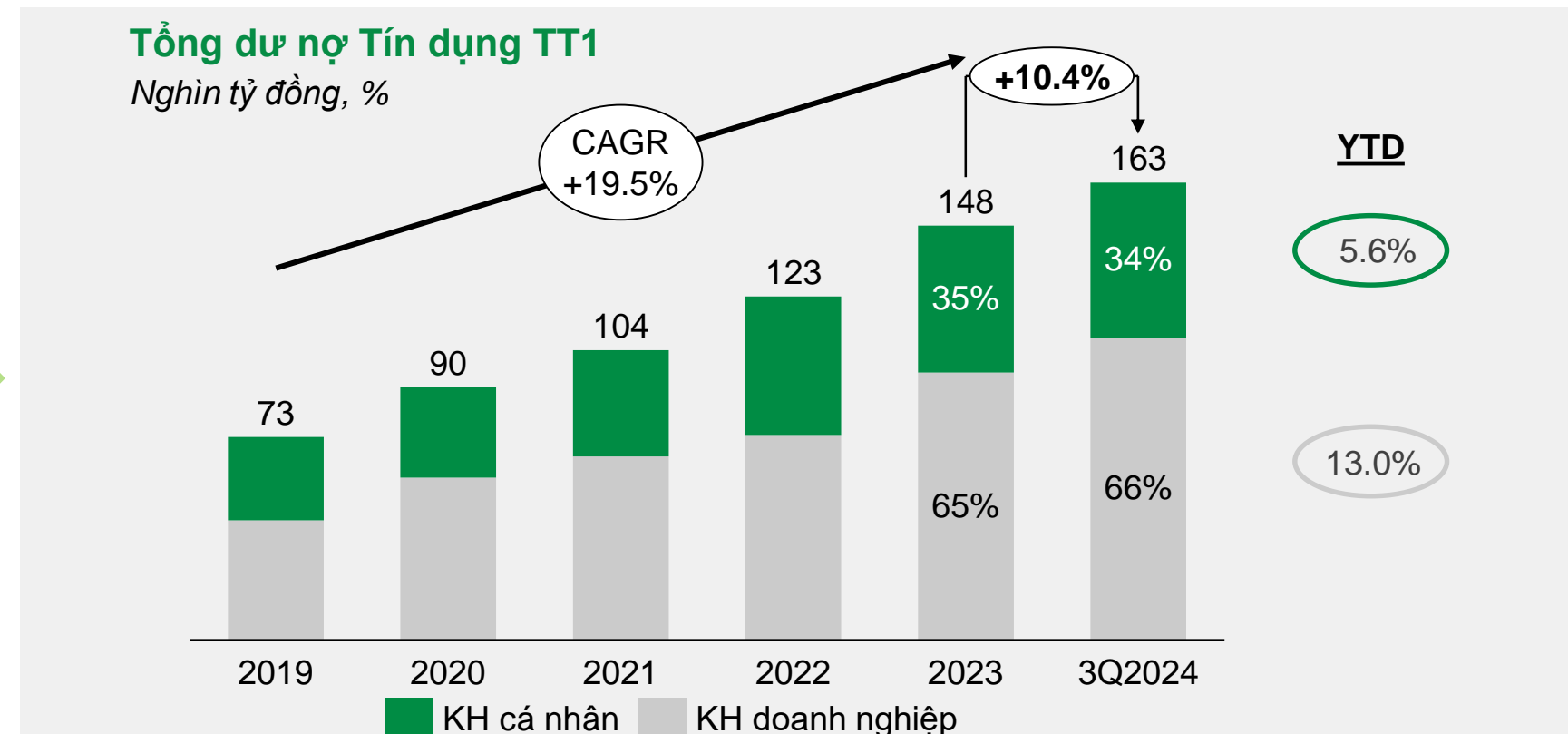
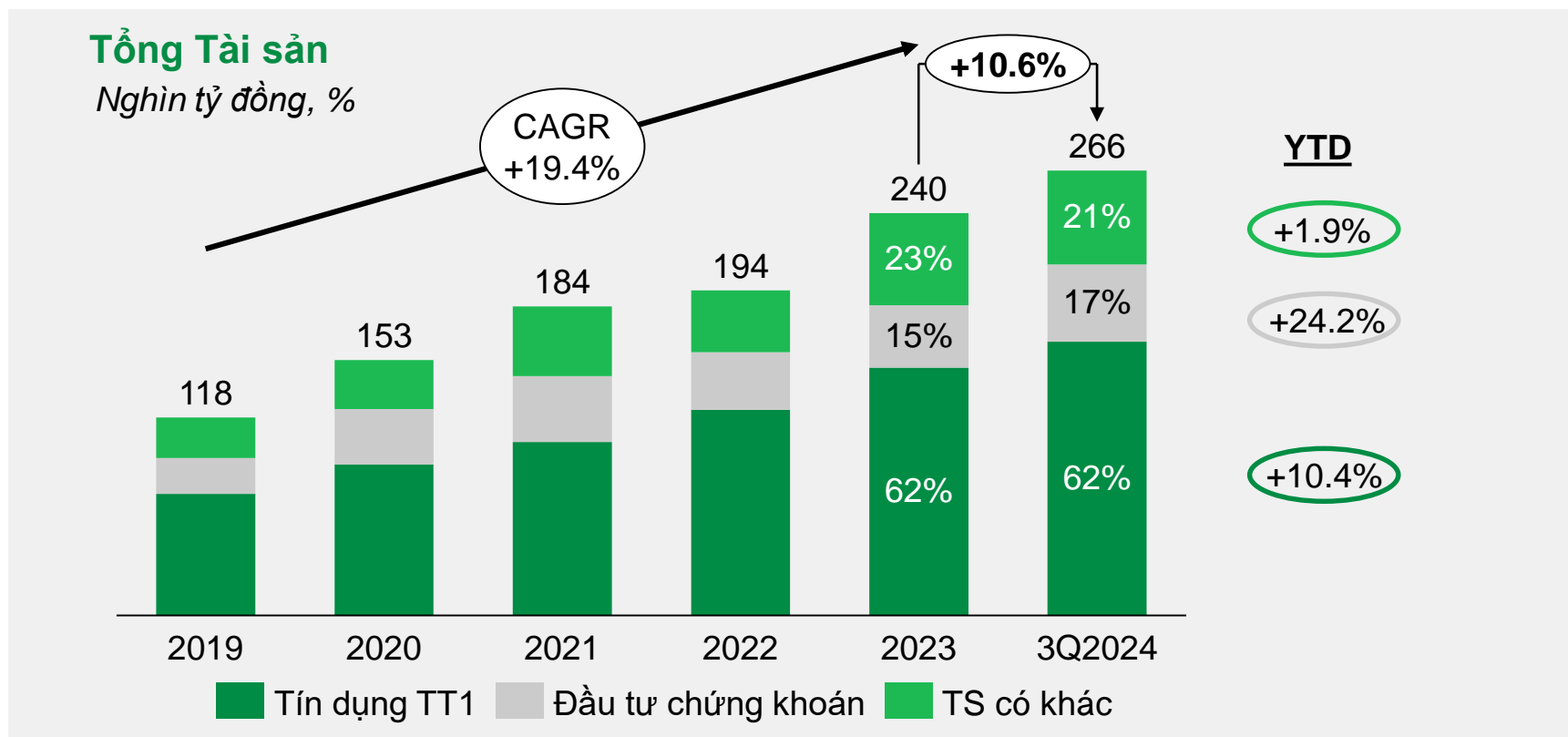
CHIA CỔ TỨC 2024 – 20%



HỖ TRỢ BẢO YAGI

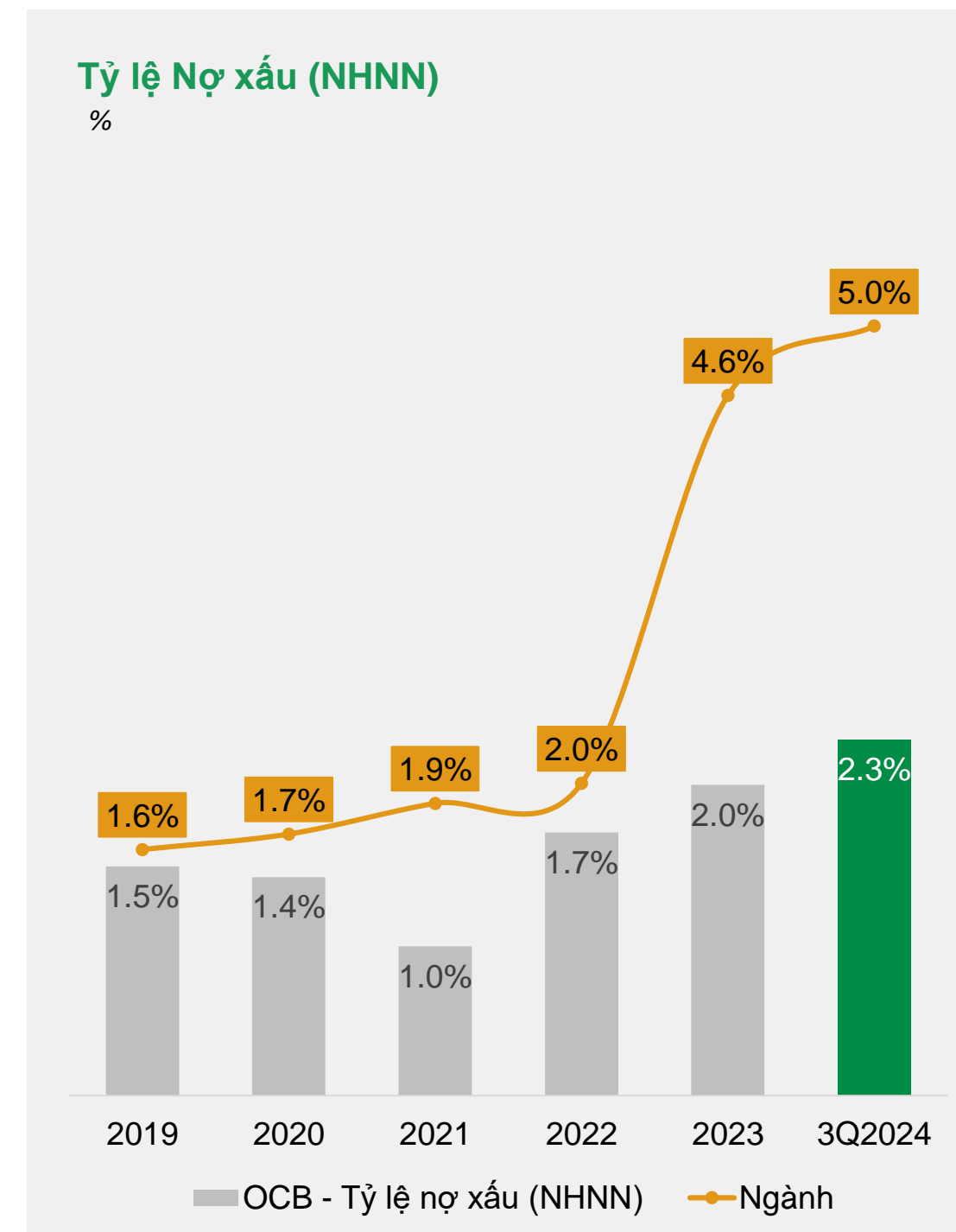
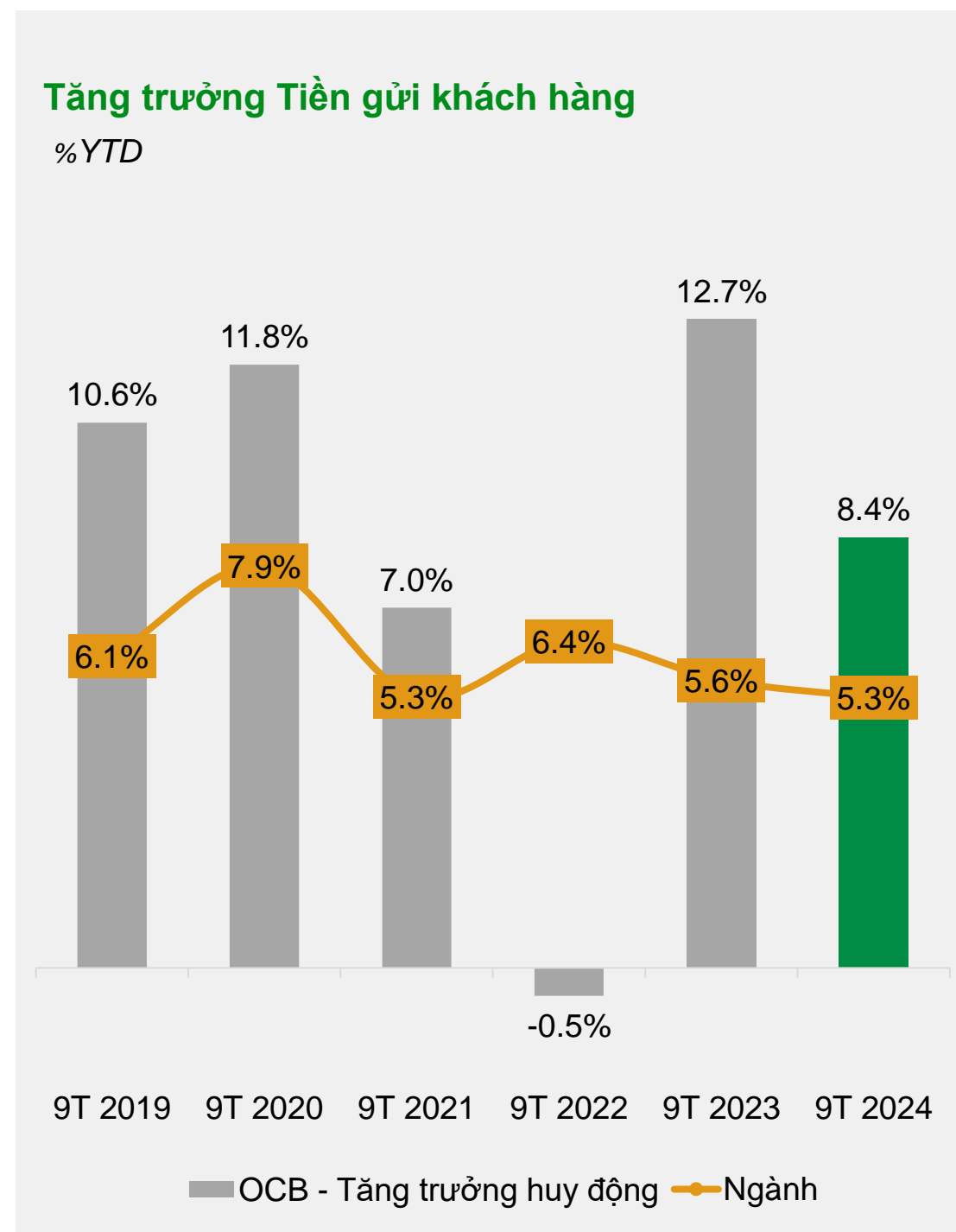
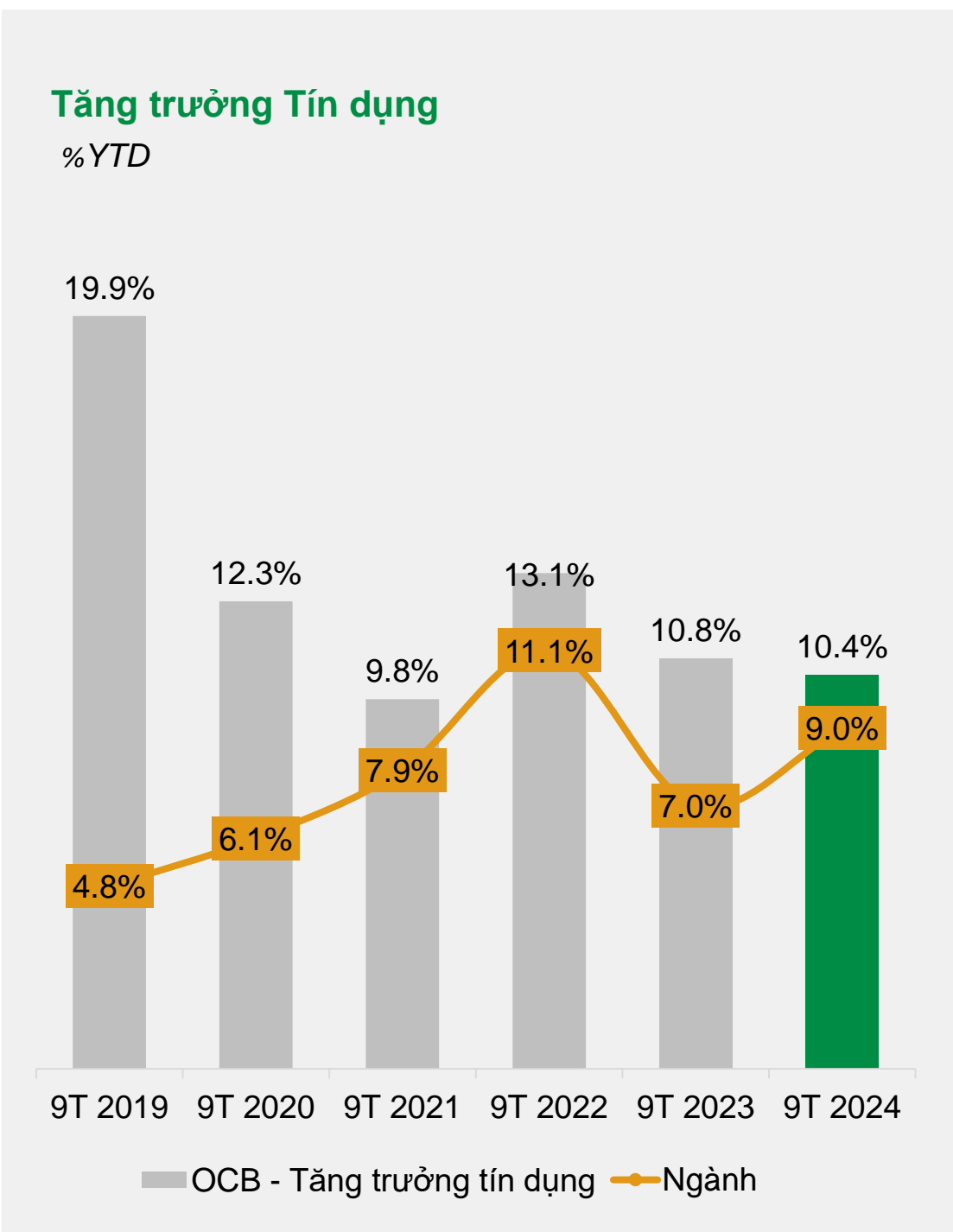


- OCB tối ưu cơ cấu Tài sản theo hướng tăng tài sản có lợi suất cao với tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt +10.4% so với đầu năm và cao hơn so với toàn ngành. Đa dạng hóa cơ cấu huy động với chiến lược ALM linh hoạt để thu hút nguồn vốn giá rẻ.



Nguồn: theo BCTC hợp nhất Q3/2024 của OCB

- OCB duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng tích cực trong bối cảnh nhu cầu vốn yếu, nhờ tập trung vào các phân khúc chiến lược phù hợp.
- Tỷ lệ nợ xấu tăng trong 9 tháng đầu năm theo xu hướng chung toàn ngành nhưng vẫn đi ngang so với quý trước. Chất lượng tài sản được kiểm soát tốt nhờ chủ động quản lý khoản vay có vấn đề và đa dạng hóa phân khúc khách hàng, giúp giảm thiểu rủi ro khi điều kiện kinh tế bất lợi.



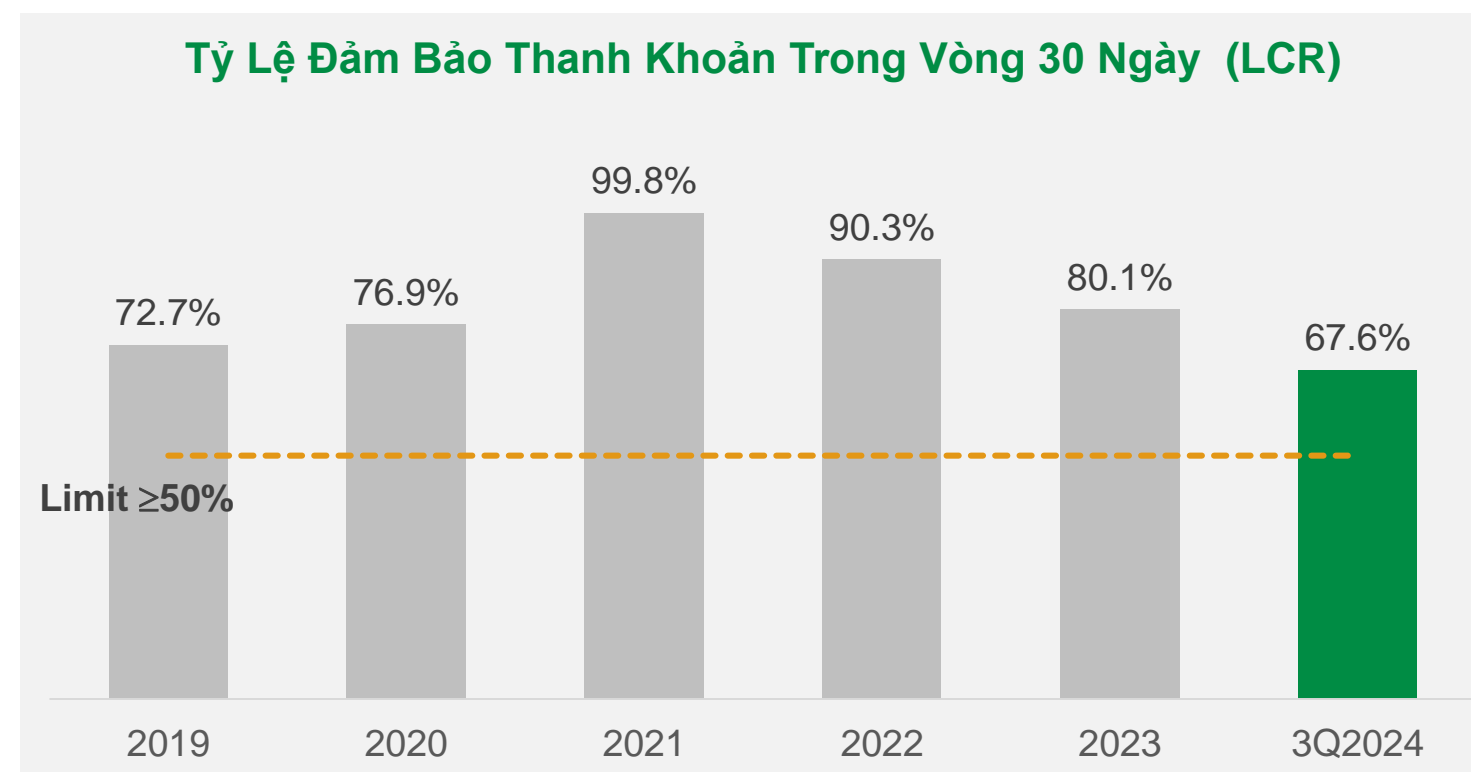
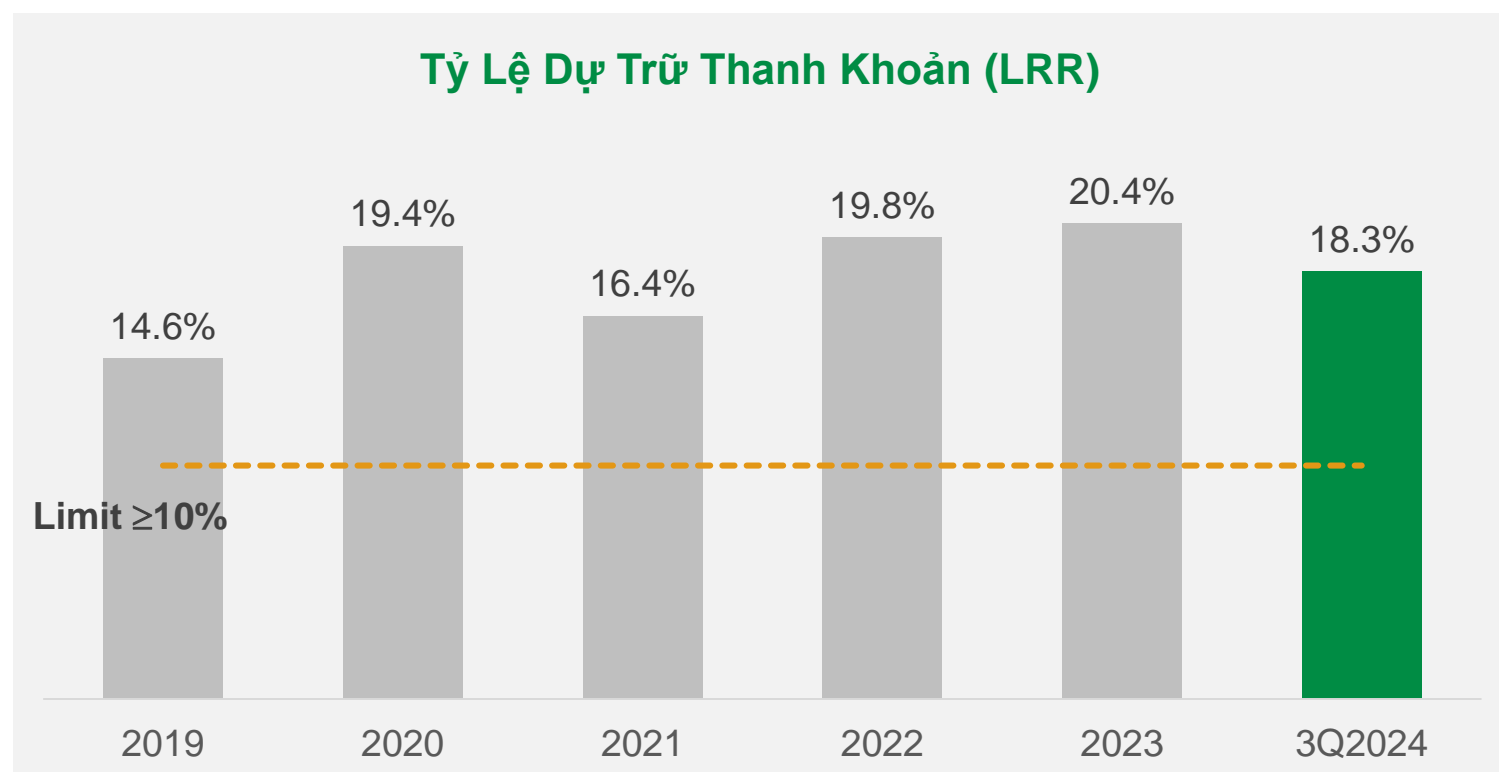
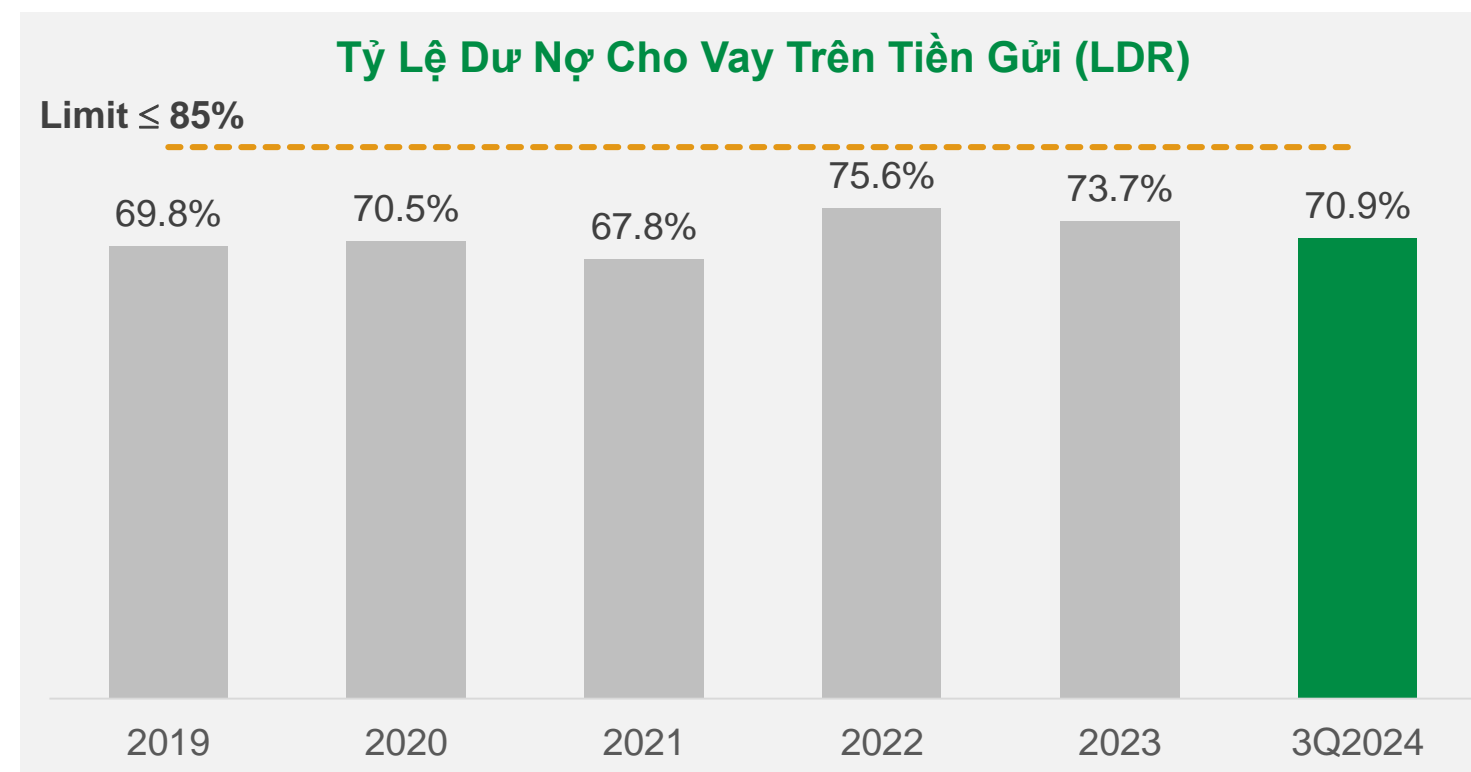
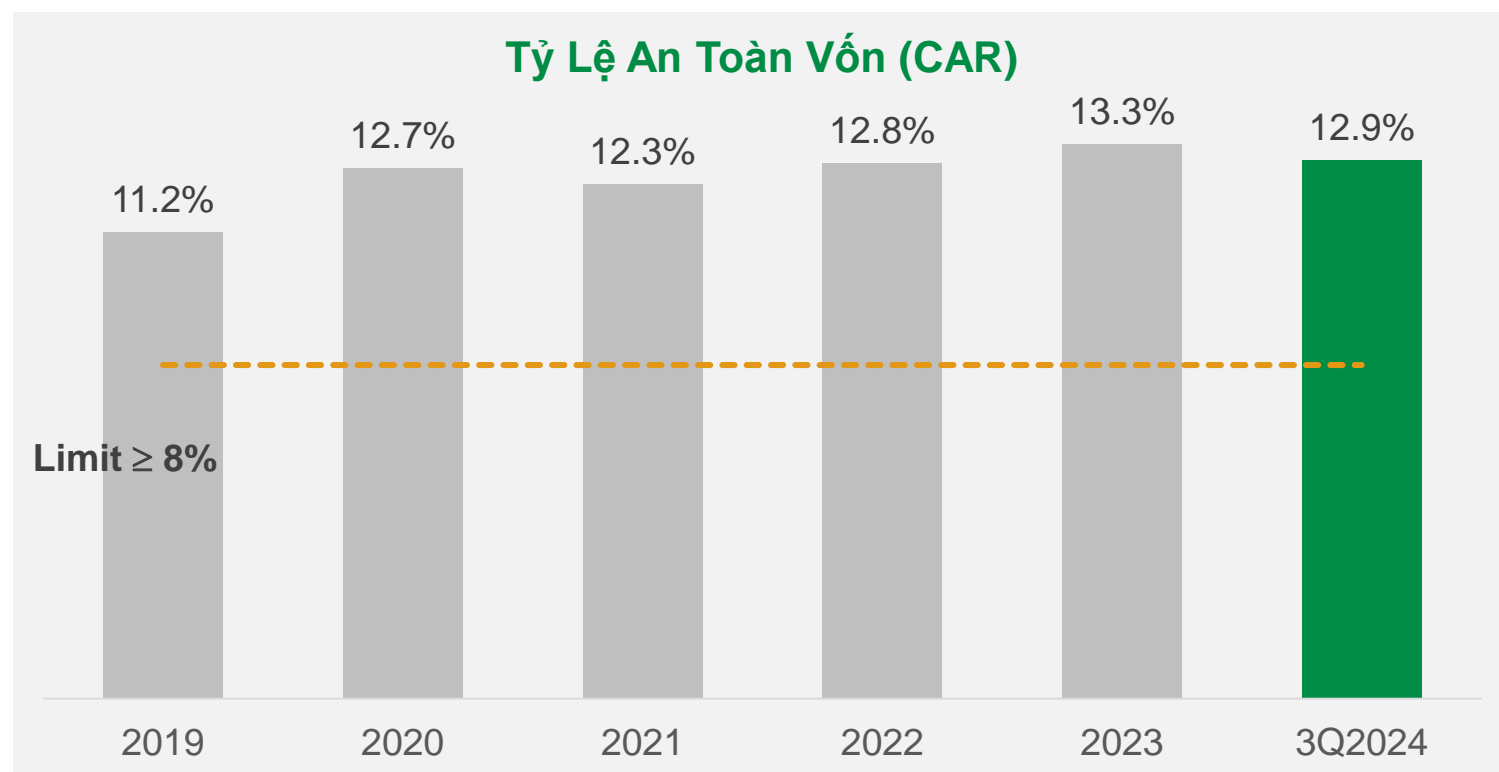
Ghi chú: Tăng trưởng tín dụng bình quân ngành tính đến ngày 30/9/2024

Ghi chú: Tăng trưởng Tiền gửi khách hàng bình quân ngành tính đến ngày 30/9/2024

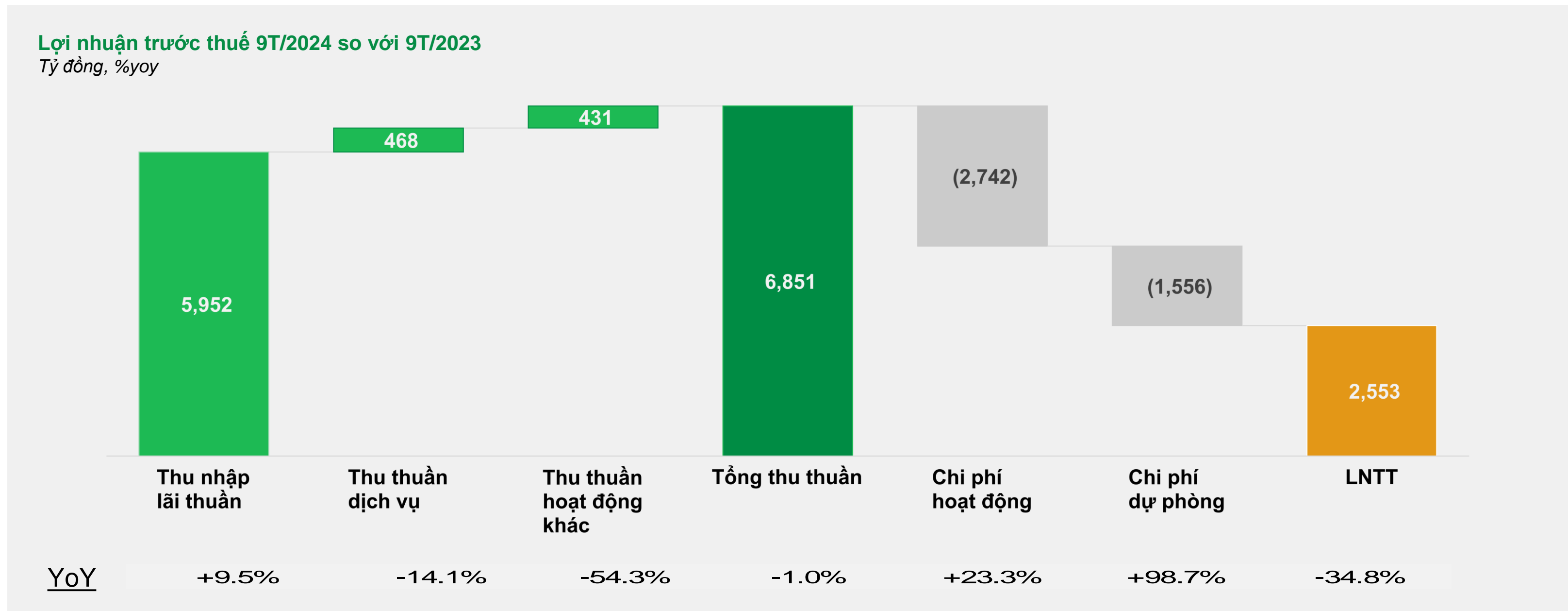
Ghi chú: Tỷ lệ nợ xấu nội bảng bình quân toàn ngành tính đến cuối Tháng 7/2024

Nguồn: Theo BCTC hợp nhất Q3/2024 của OCB, OCB tổng hợp

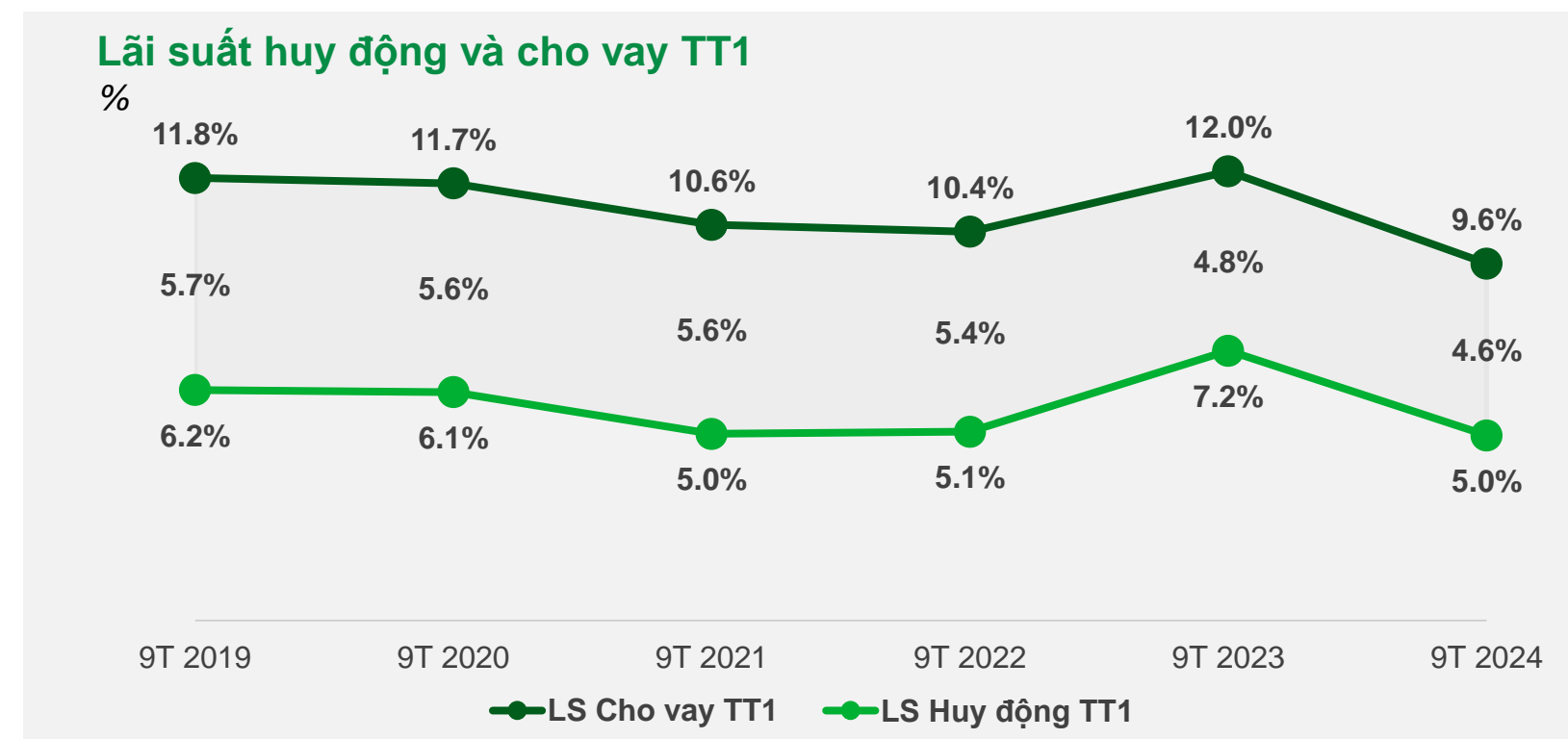
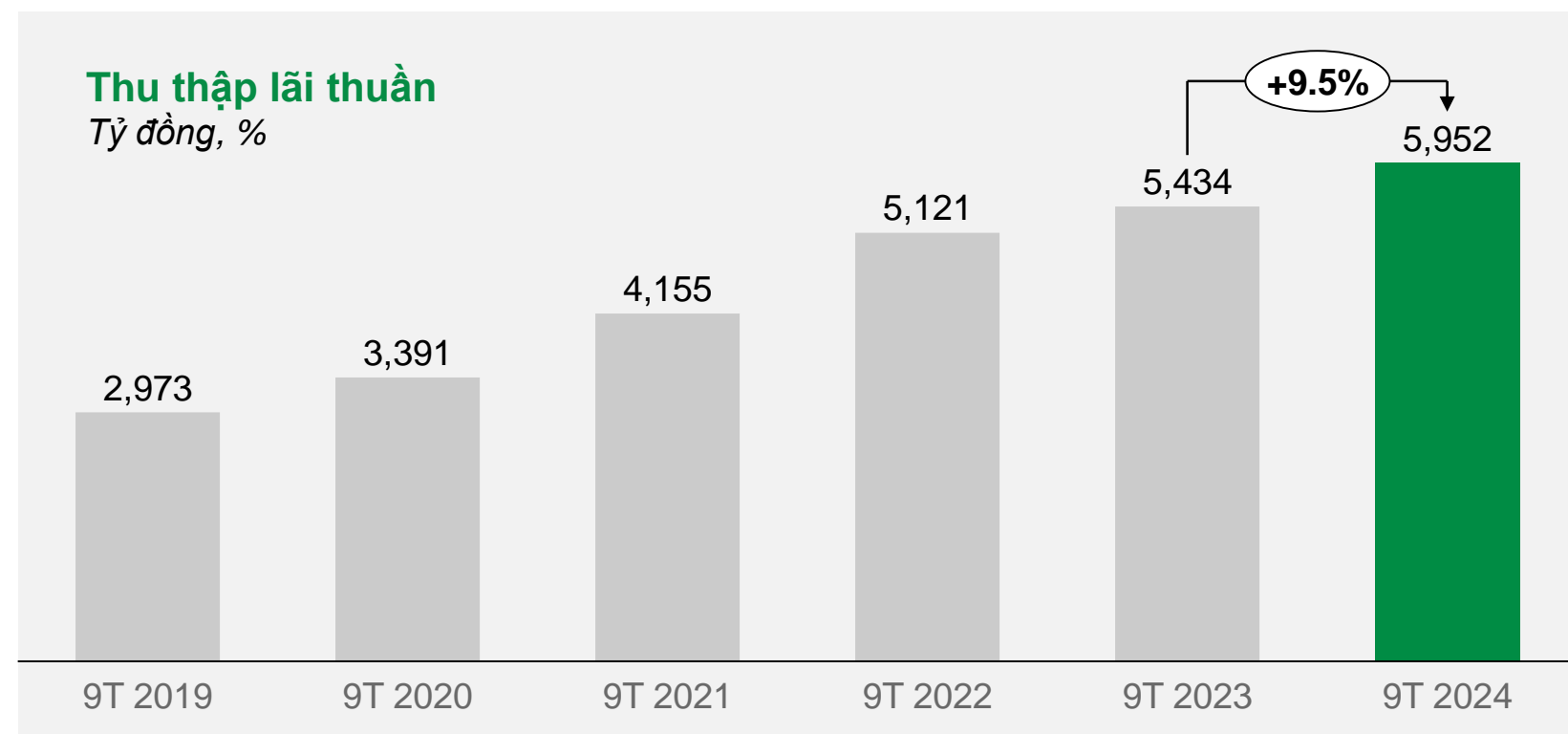
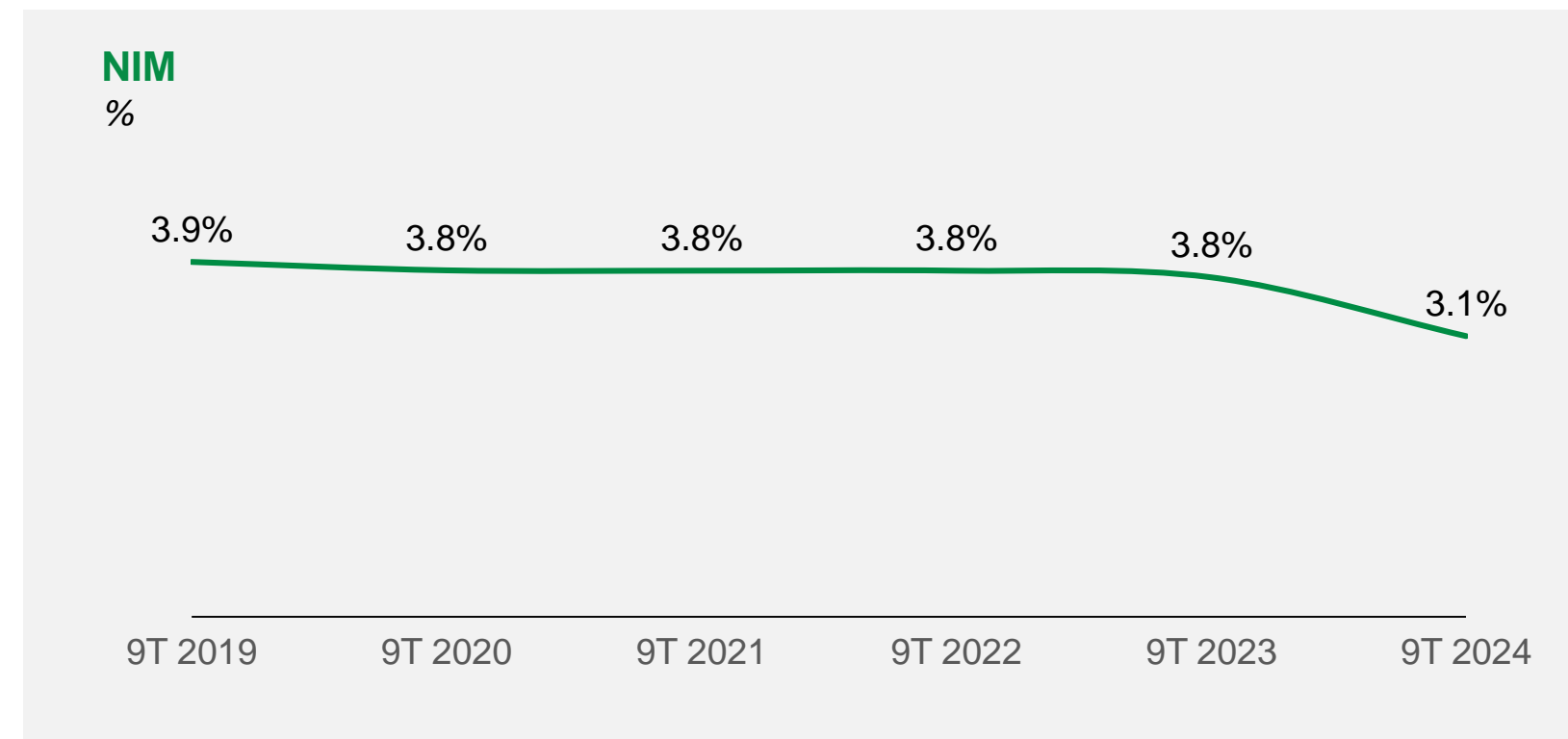
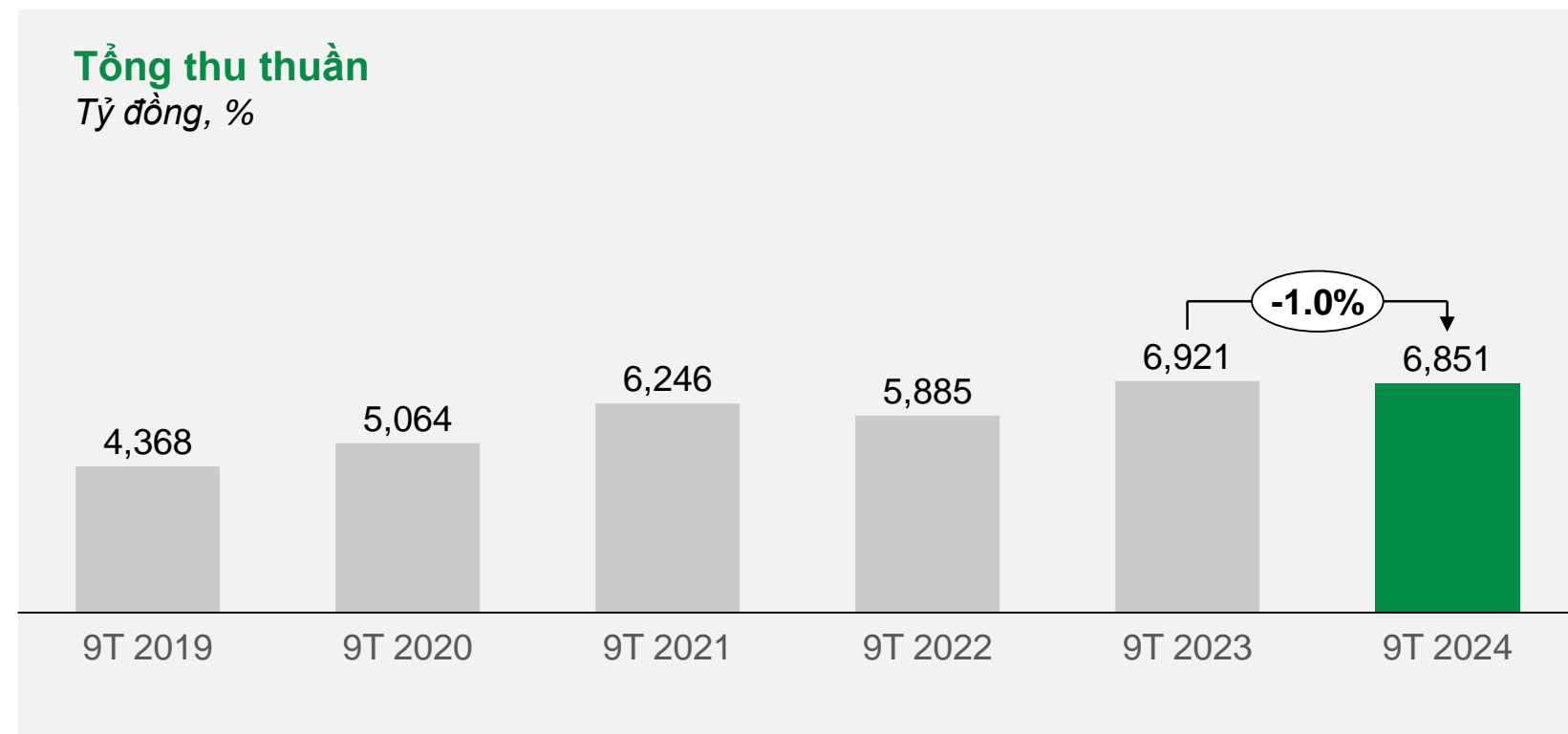
- Tỷ lệ an toàn vốn ổn định và tỷ lệ thanh khoản cao với đệm tài sản thanh khoản đầy đủ



- Tổng thu thuần giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ, chủ yếu do điều kiện không thuận lợi của hoạt động đầu tư KDCK. Nhưng trong đó, thu nhập lãi thuần tăng trưởng 9.5% so với cùng kỳ trong bối cảnh NIM bị thu hẹp khi ngân hàng triển khai hỗ trợ khách hàng giảm áp lực tài chính.
- LNTT giảm 35% so với cùng kỳ do điều kiện thị trường bất lợi cho hoạt động đầu tư & kinh doanh TPCP, bên cạnh đầu tư phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số & các nền tảng số của OCB; cũng như tăng trích lập dự phòng để củng cố bộ đệm dự phòng rủi ro tín dụng.



- Thu nhập lãi thuần tăng 9.5% so với cùng kỳ, đạt 5,952 tỷ đồng trong bối cảnh NIM giảm so với cuối năm 2023.

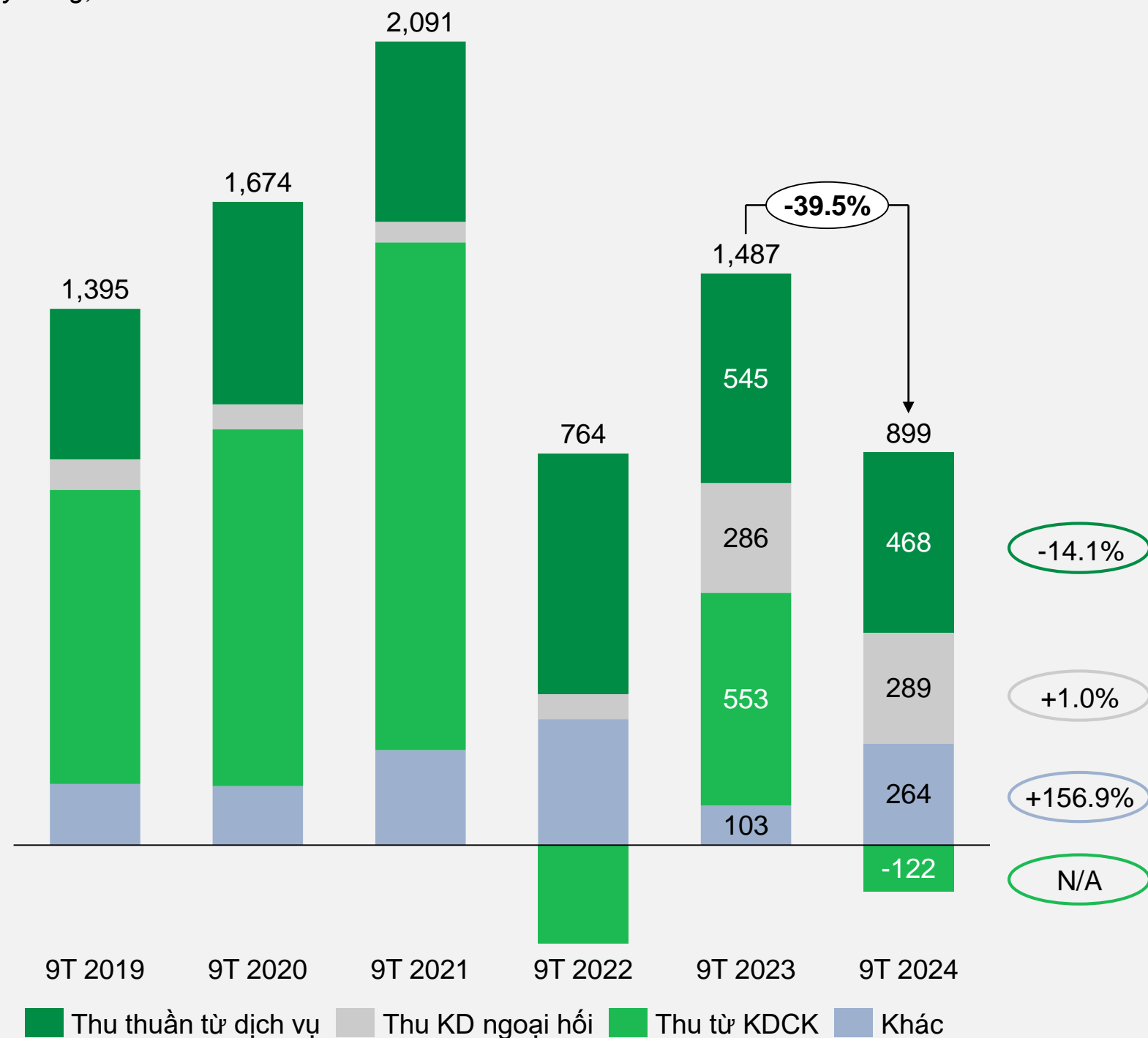


- Thu phí dịch vụ thẻ (+9%), banca (+408%) và lợi nhuận từ kinh doanh ngoại hối (+1%) tiếp tục tăng trưởng tích cực, tuy nhiên điều kiện thị trường không thuận lợi cho hoạt động kinh doanh TPCP. OCB đang triển khai việc tái cấu trúc danh mục đầu tư (chủ yếu là trái phiếu chính phủ) để có cơ hội phục hồi tốt hơn trong thời gian tới.

Tổng thu nhập ngoài lãi

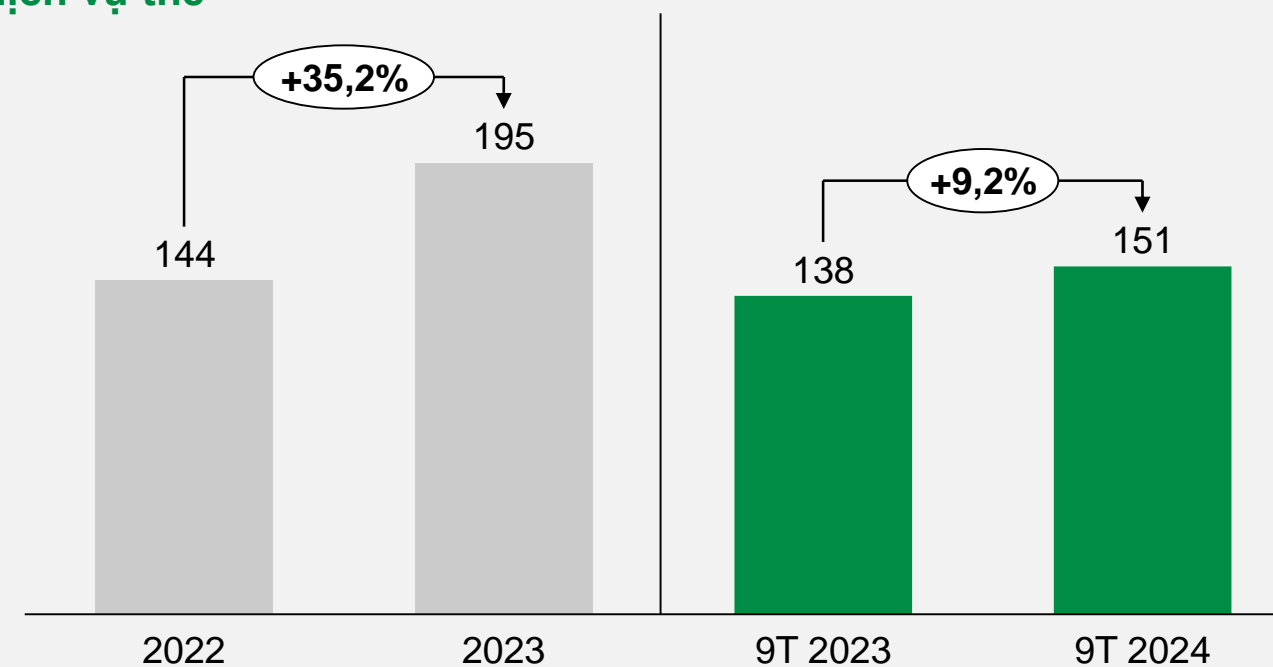
Tỷ đồng, %

YTD



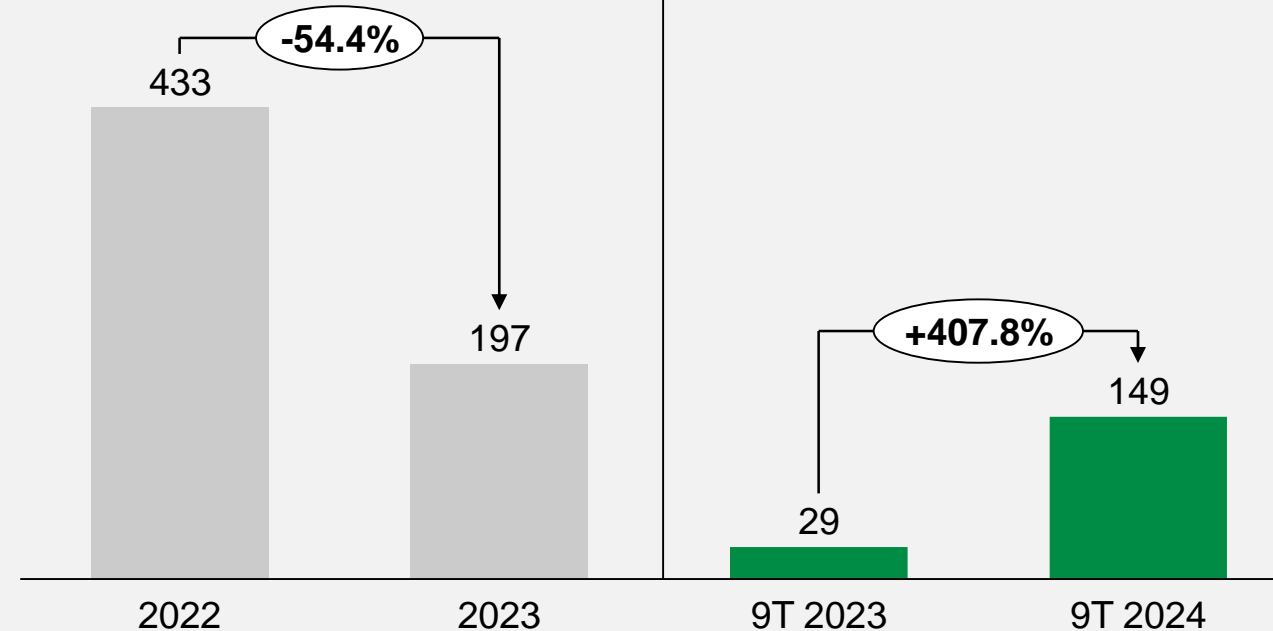
Thu phí dịch vụ thẻ

Tỷ đồng



Dịch vụ đại lý bảo hiểm

Tỷ đồng



**THÀNH TỰU 9T2024
TRIỂN VỌNG NĂM 2024**

03

Thành lập Phòng Ngân hàng Giao dịch

Cung cấp đầy đủ các sản phẩm và dịch vụ, từ các giao dịch thương mại truyền thống (Thư tín dụng, Hối phiếu, v.v.) đến Tài trợ Chuỗi Cung ứng, Tài trợ Thương mại và Bảo lãnh Ngân hàng



+40% YoY
Doanh số Thư tín dụng

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

| | | |
|---|---------------------------------|---|
| ▼ | Định vị và Tính bền vững | Ngân hàng giao dịch hàng đầu có các sản phẩm và dịch vụ liên kết ESG |
| ▼ | Phân khúc khách hàng mục tiêu | Các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), doanh nghiệp có vốn nước ngoài (FDI), các nhà phân phối hoặc cung cấp cho các tập đoàn đa quốc gia, các khách hàng ở lĩnh vực nông nghiệp cung cấp sản phẩm "xanh", các nhà sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu trong các ngành kinh tế chủ chốt |
| ▼ | Về Quản lý Dòng tiền | Thúc đẩy các kênh điện tử, ngân hàng mở và các giải pháp tối ưu hóa dòng tiền phức tạp khác |
| ▼ | Về Thương mại và Chuỗi Cung ứng | Thương mại hóa các giải pháp Tài Trợ Nhà Phân Phối, Tài Trợ Chuỗi Cung Ứng, Tài Trợ Thương Mại Cấu trúc và các giải pháp tối ưu hóa Vốn Lưu Động khác cho cả bên Phải Trả và Phải Thu |
| ▼ | Thị trường mục tiêu | Việt Nam và các Quốc gia khác ở khu vực châu Á |

DỊCH VỤ OPEN API

170+

Đối tác từ năm 2019

150+

OPEN APIs

90+

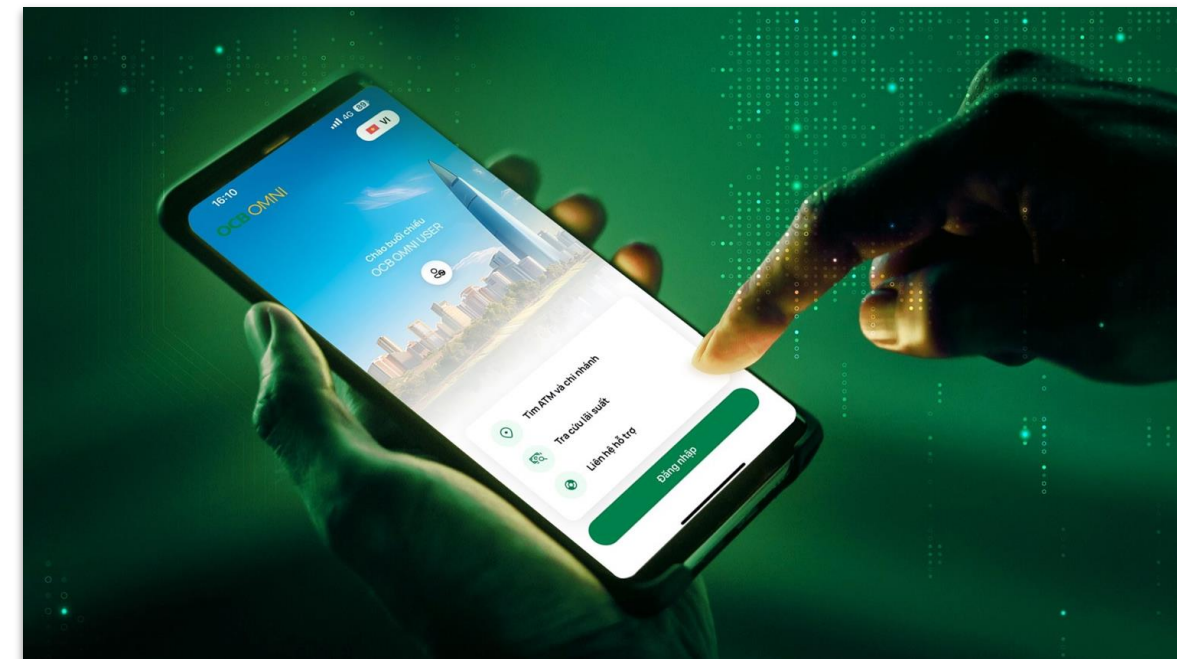
Đối tác mới năm 2024

6Tr+

Số lượng giao dịch/
tháng

6000+ Tỷ

Giá trị giao dịch/ tháng



Ra mắt **OMNI 4.0**:

Tỷ lệ giao dịch trên mỗi người dùng **tăng 50%**
kể từ đầu năm 2024

GIẢI PHÁP TỰY CHỈNH CHO CÁC PHẦN KHÚC KHÁC NHAU



Một trợ lý hữu ích cho người bán - thông báo giao dịch tức thì



Giải pháp quản lý và thu học phí tự động cho trường học

NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM KỸ THUẬT SỐ CHO CÁ NHÂN VÀ DOANH NGHIỆP

01

Giải pháp kỹ thuật số:

- Tận dụng toàn bộ hệ sinh thái doanh nghiệp
- Cung cấp các giải pháp quản lý dòng tiền và giao dịch
- Nâng cao hiệu quả quản lý

02

Giải pháp thanh toán: nâng cấp QR Payment 2.0, POS, cổng thanh toán E-com kết nối trực tiếp với mạng lưới thẻ, Thanh toán xuyên biên giới qua Visa Direct và Swift, Thanh toán bằng QR xuyên biên giới qua Lào, Campuchia, Thái Lan,... Dành cho doanh nghiệp và cá nhân

03

Giải pháp cho người bán hàng: doanh nghiệp hộ gia đình, Doanh nghiệp siêu nhỏ (MSMEs) đến SMEs: Ứng dụng Quản lý Cửa hàng cho chủ doanh nghiệp cá nhân, OCB Soundbox 2.0, và Cổng Thương Mại cho các nhà bán hàng đa địa điểm.

04

Giải pháp tài chính như Mua Trước Trả Sau, Sinh Lãi Tự Động, ...

Thành tựu của LIOBANK trong 9 tháng



Ứng dụng tuyệt vời

4.7+

Đánh giá từ App Store



Giao dịch/khách hàng

▲ 10%

Số lượng giao dịch mỗi tháng



Số lượng khách hàng

▲ x2 YTD



**Hạn mức tín dụng
cấp mỗi tháng**

50 tỷ đồng

Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng chính, Liobank dựa trên 5 yếu tố cốt lõi:

Thu hút khách hàng

Trong quý 4:

- Phát hành 1000 thẻ vật lý
- Tăng trưởng 20% sau khi phát hành

Tăng trưởng tín dụng

- Tăng tỉ lệ phê duyệt tín dụng lên tới 50% so với Q3/2024
- Triển khai các mô hình đánh giá tín dụng riêng biệt mà không cần lịch sử tín dụng, người dùng thẻ ảo đã sử dụng hạn mức chi tiêu cho mục đích giáo dục

Ra mắt thẻ mới

Khởi động triển khai thương mại thẻ Visa độc quyền vào cuối tháng 12 năm 2024

Đổi tác

Ra mắt Ứng dụng Liobank Mini thúc đẩy việc thu hút và chuyển đổi khách hàng qua các kênh kỹ thuật số.

Đa dạng sản phẩm

Tăng cường quan hệ đối tác với các nền tảng thương mại điện tử và ví điện tử nhằm ra mắt các sản phẩm BNPL (Mua Trước Trả Sau) và Vay Tiền Mặt

THÀNH TỰU SME



Cho vay
↑25% YTD



%CASA
đạt 33%
(Q3/2024)

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

1. Đa dạng hóa các phân khúc và lĩnh vực nhằm tăng trưởng kinh doanh

- Các phân khúc bao gồm: MSME, SME; Doanh nghiệp vừa và FDI;
- Các lĩnh vực bao gồm: Công ty khởi nghiệp (Start-ups), doanh nghiệp địa phương, FDI (tập trung vào hoạt động kinh doanh quốc tế), thương mại và chuỗi cung ứng.

2. Tốc độ là giá trị độc đáo để cạnh tranh

- Tối ưu hóa hoạt động theo mô hình khép kín;
- Ứng dụng công nghệ là nền tảng cho quản lý và vận hành doanh nghiệp.

3. Mô hình quản lý rủi ro kịp thời

- Cách tiếp cận tín dụng khác nhau cho từng phân khúc: MSME (sản phẩm tín dụng cơ bản); SME (cho vay được chuẩn hóa); Doanh nghiệp vừa (Cho vay dựa trên đánh giá, được hỗ trợ bởi chính sách tín dụng chuyên biệt cho tài trợ thương mại và chuỗi cung ứng)
- FDI: tiếp cận và lựa chọn khách hàng theo quốc gia đầu tư (gồm Hàn, Nhật, Trung,...). Tập trung vào các sản phẩm phi tín dụng và sử dụng các dịch vụ tư vấn. Tài chính chuỗi cung ứng là nền tảng cho sự phát triển tín dụng.
- Quản lý rủi ro ở cấp độ danh mục đầu tư.

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | 9T2024 | Triển vọng Năm 2024 |
|---|----------|--------|--|
| Tăng trưởng tín dụng | 20.5% | 10.4% | Trên mức trung bình ngành; tập trung vào phân khúc bán lẻ và SMEs |
| NIM (Lũy kế 12 tháng) | 3.3% | 3.1% | Tăng lên mức 3.5% nhờ việc tối ưu hóa chi phí vốn |
| Chi phí vốn (Lũy kế 12 tháng) | 7.2% | 5.0% | Giảm còn 4.5% nhờ tối ưu và đa dạng hóa nguồn vốn |
| Tỷ lệ nợ xấu (NHNN) | 2.0% | 2.3% | Tuân thủ quy định (<3%) |
| Chi phí tín dụng | 1.2% | 1.6% | Kiểm soát ở mức 1.5%, nhờ việc kiểm soát chất lượng tài sản |
| Thu thuần (YoY) | 4.7% | -1.0% | Tăng 8-10%; tăng từ thu thuần dịch vụ, giao dịch ngoại hối, thu hồi nợ xấu |

CHIẾN LƯỢC NGÂN HÀNG XANH

04

THE LEADING GREEN BANK in VIETNAM



MỤC TIÊU

TẦM NHÌN



NGÂN HÀNG XANH
tiên phong tại Việt Nam

SỨ MỆNH



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
cho một cuộc sống tươi đẹp hơn

2025

TOP 20 VNSI

Theo đuổi hành trình phát triển doanh nghiệp bền vững

- Áp dụng các thông lệ quốc tế về phát triển bền vững và nguyên tắc quản trị doanh nghiệp của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD).
- Kiện toàn các tiêu chuẩn Toàn cầu về Báo cáo Phát triển Bền vững (GRI).

2050

NET ZERO

Đồng hành Chính phủ và Cơ quan Quản lý cho mục tiêu Net Zero năm 2050

- **Ngân hàng:** thực hiện mục tiêu tiết kiệm năng lượng và giảm tiêu thụ tài nguyên, khí thải tác động lên môi trường.
- **Đối tác và khách hàng:** xây dựng sản phẩm dịch vụ và khung chính sách định hướng góp phần thực hiện việc giảm biến đổi khí hậu và khuyến khích năng lượng tái tạo.
- **Xã hội:** tích cực tham gia và triển khai các chương trình cải thiện môi trường và tạo mảng xanh mới.

2027

Ngân hàng tiên phong về phát triển bền vững

- Định hướng hoạt động theo nguyên tắc ngân hàng có trách nhiệm của Sáng kiến tài chính Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc (UNEP FI).
- Trở thành ngân hàng thuộc top đầu trong những khảo sát đánh giá về sức khỏe tổ chức, môi trường làm việc, trưởng thành số, trải nghiệm khách hàng, trách nhiệm Môi trường & Xã hội.

BEST GREEN BANK

Cam kết kiên định theo đuổi hành trình phát triển bền vững, tích hợp các nguyên tắc về phát triển bền vững vào các hoạt động kinh doanh, vận hành và quản trị trong ngân hàng

TẦM NHÌN



NGÂN HÀNG XANH
tiên phong tại Việt Nam

SỨ MỆNH



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
cho một cuộc sống tươi đẹp hơn

Quản trị theo **thông lệ và các chuẩn mực tốt nhất**; điều hành các hoạt động ngân hàng trên nguyên tắc **minh bạch**, đề cao tinh thần **trách nhiệm và đạo đức** trong công việc

Góp phần **kiến tạo** nên **xã hội hiện đại và văn minh** thông qua các **sản phẩm và dịch vụ có giá trị thiết thực** và **trải nghiệm cao** cho khách hàng cũng như các **hoạt động** đóng góp tích cực cho **cộng đồng và xã hội**



Tăng trưởng ổn định và bền vững thông qua hoạt động kinh doanh hiệu quả; đóng góp giá trị kinh tế cho quốc gia, tổ chức, cổ đông và khách hàng

Tác động tích cực đến môi trường thông qua các hành động **bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu biến đổi khí hậu** và **xanh hóa nền kinh tế**

MÔI TRƯỜNG



Gần 9 Megalit

lượng nước đầu vào trong năm 2023
giảm so với năm 2022



12,3%

tỷ lệ cường độ sử dụng năng lượng
trên mỗi nhân viên trong năm 2023
giảm so với năm 2022



**Giảm 188
tấn CO₂e**

lượng phát thải khí nhà kính năm 2023
so với năm 2022



**100%
tuân thủ**

pháp luật về bảo vệ môi trường
trong năm 2023



Gần 9%

tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh
trong tổng quy mô dư nợ tín dụng
toàn hàng 2023



**Hơn 4.100
tỷ đồng**

được cung cấp bởi các tổ chức tín dụng với
mục tiêu tài trợ cho các dự án phát triển
bền vững trong năm 2023

XÃ HỘI



3,91 điểm

mức độ gắn kết tổng thể của cán bộ nhân viên
năm 2023, nằm trong tứ phân vị thứ 2 so với các
ngân hàng Đông Nam Á



55%

tỷ lệ nhân viên nữ
trên tổng số nhân viên năm 2023



98,56%

chỉ số hài lòng chung của khách hàng (CSAT)
về cán bộ nhân viên của OCB



Không có

bất kỳ trường hợp sức khỏe kém,
chấn thương hay tử vong nào liên quan
đến công việc xảy ra trong những năm vừa qua



100%

cán bộ nhân viên được đào tạo
với bình quân 27,8 giờ trong năm 2023



Tăng 277%

tổng dư nợ cho sản phẩm nông nghiệp nông thôn
trong năm 2023 so với năm 2022



59,2%

tỷ lệ tăng của lượt nhân viên
tham gia đào tạo nâng cao năng lực
về tài chính so với năm 2022

QUẢN TRỊ



50%

tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông
bảng cổ phiếu năm 2023



TOP 30

doanh nghiệp nộp thuế
lớn nhất Việt Nam



Không có

vụ tham nhũng nào phát sinh
tại OCB cho đến nay



**Basel II
nâng cao**

OCB là ngân hàng đầu tiên hoàn thành triển khai
và áp dụng nền tảng quản lý vốn theo tiêu chuẩn này.



100%

hoạt động mua sắm được thực hiện
công bằng và minh bạch theo
quy định mua sắm



11.578 lượt

nhân viên tham gia các lớp tập huấn,
quản triệt pháp luật về phòng chống tham nhũng
và phòng chống rửa tiền



**Chứng nhận
quốc tế**

Chứng nhận ISO 27001:2022 (2018-2027)
về quản lý an ninh thông tin, PCI DSS (2019-2024)
và PIN PCI DSS (2021-2025) về bảo mật thanh toán thẻ

Năng lượng tái tạo

Năng lượng mặt trời, gió, hydro

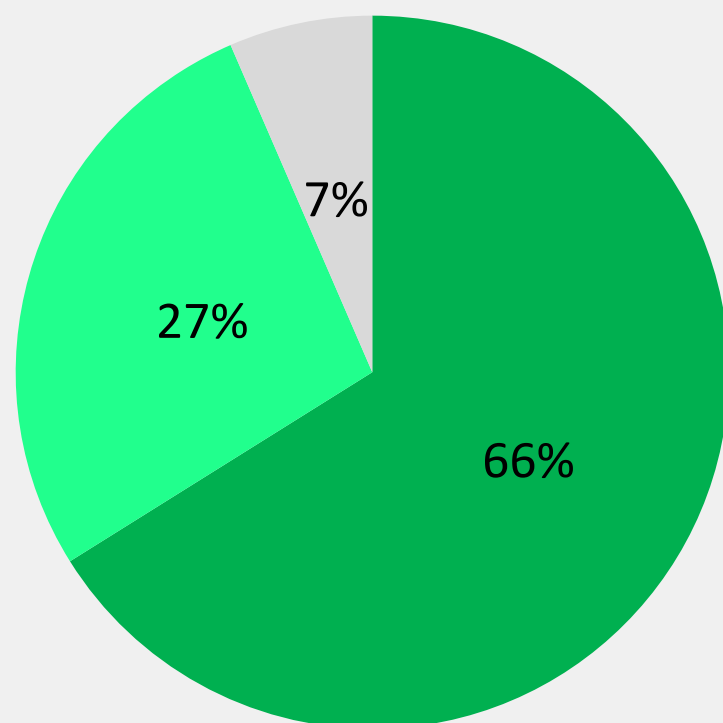
Công trình xanh

Các tòa nhà văn phòng đạt chứng chỉ “Xanh”

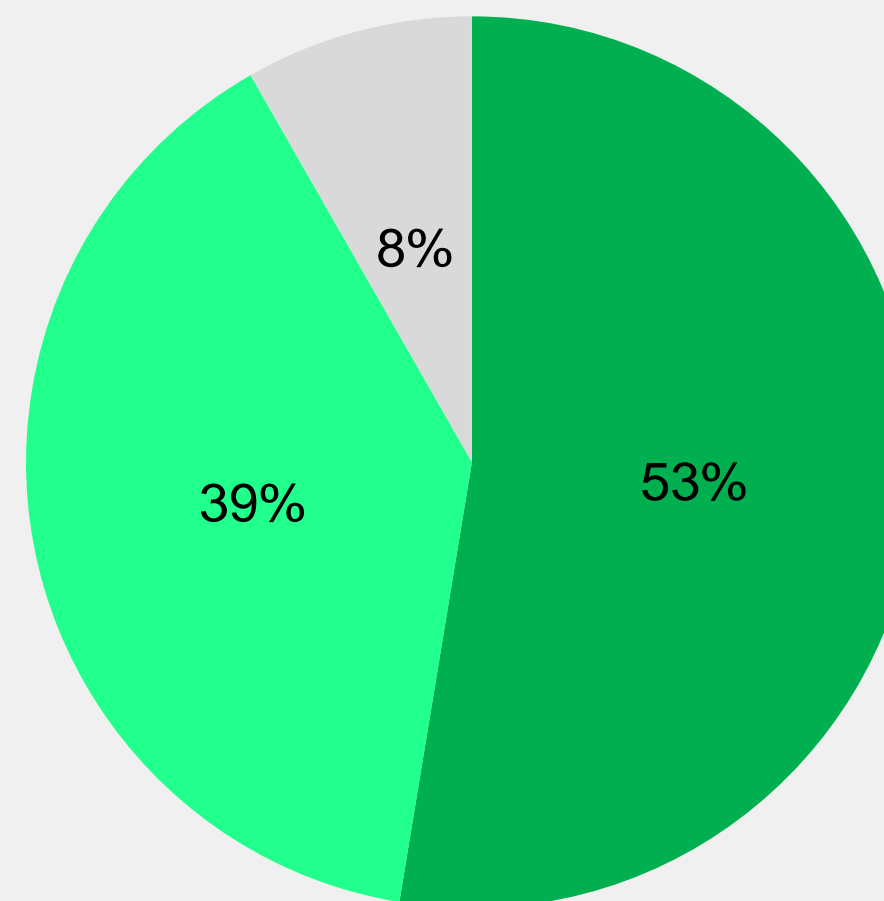
Nhà máy cấp nước

Các công ty cấp nước tại 2 thành phố lớn

Tổng dư nợ tín dụng xanh – T12/2023
(8.8% tổng nợ)



Tổng dư nợ tín dụng xanh - Jun 2024
(16.7% tổng nợ)



■ Năng lượng tái tạo ■ Công trình xanh ■ Khác (xử lý chất thải, cấp nước, vận tải tàu biển có chứng chỉ,...)



VIETNAM VALUE 2024
Voted by the Ministry of Industry and Trade



VIETNAM LISTED COMPANY AWARDS (VLCA)
Voted by HoSE



TOP 100 SUSTAINABLE BUSINESSES IN VIETNAM 2024
Voted by VCCI



TOP 50 CORPORATE SUSTAINABILITY AWARDS 2024
Voted by the Nhip cau Dau tu Magazine



INSPIRATIONAL BRAND AWARD 2024
Voted by APEA



OUTSTANDING BANK FOR GREEN CREDIT AWARD
Voted by IDG Vietnam



TOP 6 FASTEST-GROWING BANKS IN VIETNAM
Voted by Brand Finance

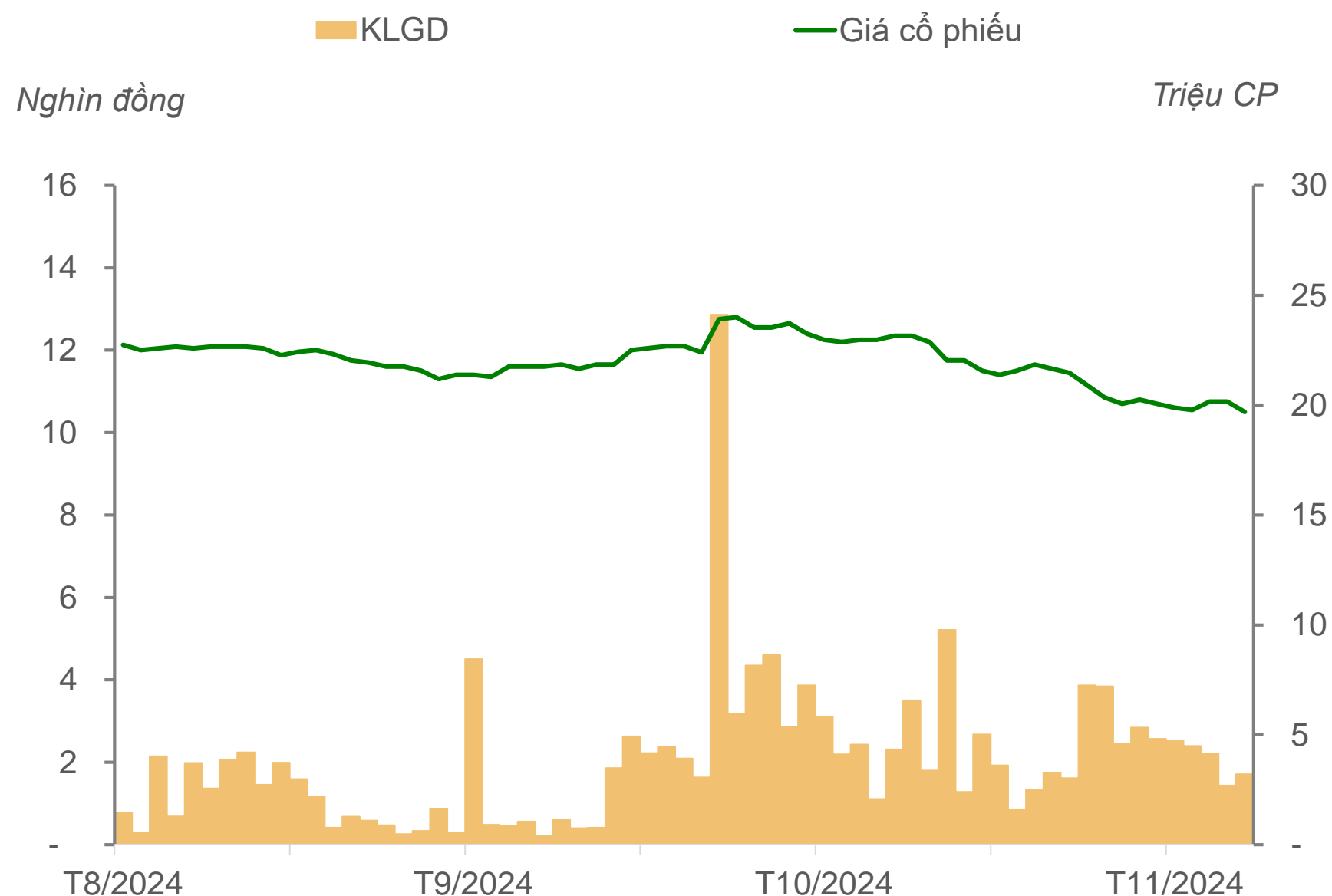


VIETNAM EXCELLENT BRAND 2024
Voted by Vietnam Economic Times

PHỤ LỤC

05

DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU OCB 3 THÁNG GẦN NHẤT



| THỐNG KÊ GIAO DỊCH | 14/11/2024 |
|---|------------|
| Giá đóng cửa (VNĐ) | 10.500 |
| Giá đóng cửa cao nhất 3 tháng (VNĐ) | 12.800 |
| Giá đóng cửa thấp nhất 3 tháng (VNĐ) | 10.500 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (Triệu cp) | 2.465 |
| KLGD trung bình 1 tháng gần nhất (Triệu cp) | 4.368 |
| Vốn hoá (Tỷ VNĐ) | 25.891 |
| EPS (LTM) (VNĐ) | 982 |
| BVPS (VNĐ) | 12.367 |
| P/E | 10,7 |
| P/B | 0,85 |

| | | | |
|-------------|---|-------------|--|
| CAGR | : Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm | NFI | : Thu nhập phí ròng |
| CAR | : Tỷ lệ an toàn vốn | NII | : Thu nhập lãi thuần |
| CASA | : Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn | NIM | : Biên lãi ròng |
| CB | : Khách hàng doanh nghiệp | NoII | : Thu nhập ngoài lãi |
| CIR | : Tỷ lệ chi phí hoạt động | NPL | : Nợ xấu |
| PBT | : Thu nhập trước thuế | OCB | : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông |
| ESOP | : Chương trình phát hành cổ phiếu cho NLD | OPEX | : Chi phí hoạt động |
| FDI | : Đầu tư trực tiếp nước ngoài | RB | : Ngân hàng bán lẻ |
| GDP | : Tổng sản phẩm quốc nội | ROAA | : Lợi nhuận trên tài sản trung bình |
| LCR | : Tỷ lệ bao phủ thanh khoản | ROAE | : Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trung bình |
| LDR | : Tỷ lệ cho vay trên động | SBV | : Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| LLR | : Tỷ lệ bao phủ nợ xấu | SME | : Doanh nghiệp vừa và nhỏ |
| LTM | : 12 tháng gần nhất | TOI | : Tổng thu nhập hoạt động |
| MLT | : Trung và dài hạn | VAMC | : Công ty Quản lý Tài sản Việt Nam |
| MSME | : Doanh nghiệp vừa, nhỏ siêu nhỏ | Đồng | : Việt Nam Đồng |

Bản trình bày này không tạo thành bản cáo bạch hoặc là một phần của bất kỳ đề nghị hoặc lời mời bán hoặc phát hành nào, hoặc bất kỳ lời mời chào nào về bất kỳ đề nghị mua hoặc đăng ký nào, hoặc bất kỳ đề nghị nào để bảo lãnh hoặc mua bất kỳ cổ phiếu nào trong OCB hoặc bất kỳ chứng khoán nào khác, cũng như họ hoặc bất kỳ phần nào của họ cũng như thực tế phân phối hoặc truyền thông của họ là cơ sở của, hoặc được dựa vào liên quan đến, bất kỳ hợp đồng, cam kết hoặc quyết định đầu tư nào liên quan đến đó.

Một số tuyên bố trong bài thuyết trình này không phải là sự thật lịch sử là các tuyên bố về kỳ vọng trong tương lai liên quan đến các điều kiện tài chính, kết quả hoạt động và doanh nghiệp, và các kế hoạch và mục tiêu liên quan.

Thông tin hướng tới tương lai dựa trên quan điểm và giả định hiện tại của ban quản lý bao gồm, nhưng không giới hạn, điều kiện kinh tế và thị trường. Những tuyên bố này liên quan đến những rủi ro và sự không chắc chắn đã biết và chưa biết có thể gây ra kết quả, hiệu suất hoặc sự kiện thực tế khác biệt về mặt vật chất so với những gì trong các tuyên bố như ban đầu. Những tuyên bố như vậy là không, và không nên được hiểu là một đại diện cho hiệu suất trong tương lai của OCB. Cần Ghi chú rằng hiệu suất thực tế của OCB có thể thay đổi đáng kể so với các mục tiêu như vậy.

Bài thuyết trình này nhằm cung cấp thông tin và phân tích chung về OCB cho những người đủ điều kiện là "nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp" theo quy định của Luật Chứng khoán. Các nhà đầu tư như vậy chỉ nên sử dụng thông tin, phân tích, nhận xét trong bài thuyết trình này như một nguồn tham khảo. Bài thuyết trình này và bất kỳ cuộc họp nào mà bài thuyết trình này được thực hiện nhằm mục đích cung cấp thông tin và không có ý định quảng cáo cổ phiếu OCB hoặc OCB hoặc tư vấn cho độc giả mua hoặc bán cổ phiếu OCB hoặc bất kỳ chứng khoán nào khác. Không có đại diện hoặc bảo hành, thể hiện hoặc ngụ ý, được thực hiện liên quan, và không nên phụ thuộc vào tính chính xác, công bằng hoặc đầy đủ của Bài thuyết trình này. OCB không chịu trách nhiệm về tính chính xác hoặc đầy đủ của bất kỳ thông tin nào có ở đây. Quan điểm và phân tích trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo.

Bài thuyết trình là tài sản của OCB và được bảo hộ bản quyền. Vi phạm bản sao, thay đổi và in lại báo cáo mà không được sự cho phép của OCB là bất hợp pháp. OCB sở hữu bản quyền đối với tài liệu này.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

Bộ phận quan hệ nhà đầu tư

- Địa chỉ: 15 Trần Bạch Đằng, Phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 38 220 960 (ext: 60246)
- Fax: (+84 28) 3822 0963
- Email: ir@ocb.com.vn